

TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

DỰ THẢO



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2025

Số: 30...../TB-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 28 Hưng Phú trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty như sau:

1. Thời gian: **13h00 ngày 29 tháng 3 năm 2025.**
2. Địa điểm: Hội trường Công ty cp 28 Hưng Phú. Số 168 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Thành phần tham dự: Tất cả Cổ đông của Công ty cp 28 Hưng Phú và Người đại diện được Cổ đông ủy quyền hợp lệ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty hiện hành tính đến thời điểm chốt danh sách Cổ đông: **16h00 ngày 27/3/2025.**
4. Nội dung
 - 4.1. Chương trình, Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử.
 - 4.2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD 2025.
 - 4.3. Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025.
 - 4.4. Báo cáo Hoạt động của BKS năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025.
 - 4.5. Báo cáo tài chính năm 2024 tóm tắt đã được kiểm toán.
 - 4.6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức và chi trả thù lao năm 2024, Kế hoạch năm 2025.
 - 4.7. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.
 - 4.8. Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
 - 4.9. Tờ trình Kết quả trả thù lao, quỹ khen thưởng năm 2024 và Kế hoạch thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT và quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty năm 2025.
 - 4.10. Tờ trình Hợp đồng giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 năm 2025.
 - 4.11. Tờ trình Hạn mức tín dụng vay vốn Ngân hàng năm 2025-2026.
 - 4.12. Tờ trình Kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và Kế hoạch đầu tư năm 2025.
 - 4.13. Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT cân đối, điều chỉnh KH SXKD năm 2025.
 - 4.14. Thông qua Văn bản của Chủ tịch TCT28 về phê duyệt Chiến lược, KH SXKD, đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 của Công ty cp 28 Hưng Phú.

4.15. Tờ trình miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2020-2025) và đề cử nhân sự bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030).

4.16. Đại hội bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030).

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội

Để chương trình Đại hội diễn ra theo Kế hoạch, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng gửi **Phiếu đăng ký dự họp** theo mẫu của Công ty về Ban tổ chức. Trong trường hợp, Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho Người Đại diện theo mẫu **Giấy ủy quyền** của Công ty.

Hình thức đăng ký: Chuyển phát nhanh qua bưu điện, điện thoại, email, zalo.

Thư xin gửi về địa chỉ: Công ty cổ phần 28 Hưng Phú. Số 168 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP.HCM

Email: vanthu@28hungphu.com

Điện thoại: 028.3894 1228 / 0985 306 311 gặp chị Hằng (số Zalo).

Thời hạn đăng ký: Trước **16h00 ngày 27 tháng 3 năm 2025**.

Các Cổ đông hoặc người Đại diện được ủy quyền đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo CCCD hoặc hộ chiếu và bản gốc Giấy ủy quyền để đăng ký tư cách Cổ đông tham dự (*trường hợp người tham dự được ủy quyền bởi Cổ đông*).

6. Tài liệu Đại hội

Các tài liệu **dự thảo** liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website Công ty: <http://www.28hungphu.com/>, vào mục “Quan hệ Cổ đông” **kể từ ngày 07/3/2025**.

Thông báo này thay cho Giấy mời tham dự Đại hội.

Trân trọng Thông báo và Kính mời quý Cổ đông tham dự./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các ông/bà Cổ đông;
- Lưu VT, HS ĐHCĐ 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Thanh Tùng

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Ban tổ chức chuẩn bị tổ chức
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số: 75.../KH-HĐQT ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 28 Hưng Phú về Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;

Theo đề xuất của đồng chí TP.TCHC,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức để chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty, gồm các đồng chí có tên sau:

- | | | | | |
|---------------------------|---|---------|---|------------|
| 1. Đ/c Vũ Văn Sĩ | : | TP.TCHC | - | Trưởng ban |
| 2. Đ/c Nguyễn Thanh Định | : | TP.TCKT | - | Phó ban |
| 3. Đ/c Đào Thị Hương Loan | : | TP.KHTH | - | Ủy viên |
| 4. Đ/c Lê Thị Kim Miên | : | NV NSPC | - | Ủy viên |
| 5. Đ/c Phạm Thị Hằng | : | NV HCVT | - | Ủy viên |

Điều 2. Ban tổ chức có nhiệm vụ

- Chuẩn bị Tài liệu có liên quan báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 và gửi cho BDH TCT28, BKS, các Cổ đông.

- Triệu tập và phân công chi tiết nhiệm vụ Tổ giúp việc, giúp HĐQT tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, Ban tổ chức tự giải thể khi xong Đại hội.

Ban Tổng giám đốc, các đồng chí có tên trên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, HS ĐHĐCĐ 2025.S06.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HUNG PHÚ

DỰ THẢO

CÔNG TY
CỔ PHẦN
28 HUNG PHÚ

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Thời gian từ 13h00 – 17h30 ngày 29/3/2025, tại Hội trường Công ty cổ phần 28 Hưng Phú,
đ/c 168 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP.HCM)

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1.	13h00 - 13h25 (25')	Cổ đông đăng ký tham dự, nhận tài liệu.	BTC
2.	13h25 - 13h30 (5)	Cổ đông ổn định vị trí, Ban tổ chức thăm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.	Ông: Vũ Văn Sĩ
3.	13h30 - 13h50 (15')	- Khai mạc đại hội: Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu. - Thông qua Báo cáo kết quả thăm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội. - Thông qua nội dung Chương trình Đại hội. - Thông qua Quy chế Đại hội. - Bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký.	Ông: Vũ Văn Sĩ
4.	13h50 - 14h30 (40')	- Hứa hẹn của Đoàn chủ tịch và điều hành. Các báo cáo thường niên: - Báo cáo kết quả SXKD 2024 và KHSXKD 2025 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị. - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát. - Báo cáo tóm chính 2024 tóm tắt.	Ông: Đỗ Thanh Tùng Ông: Lê Đức Khiêm Ông: Đỗ Thanh Tùng Đại diện Ban kiểm soát Ông: Nguyễn Thanh Định
5.	14h30 - 15h10 (40')	Trình các tờ trình tại Đại hội: - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2024 và KH phân phối lợi nhuận 2025. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. - Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. - Thông qua hạn mức tín dụng vay vốn Ngân hàng năm 2025-2026. - Thông qua Kết quả trả thù lao, quỹ khen thưởng năm 2024 và Kế hoạch thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT và quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty năm 2025. - Thông qua các Hợp đồng giao dịch với TCT28. - Thông qua Kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và Kế hoạch đầu tư năm 2025. - Thông qua Ủy quyền cho HĐQT cân đối, điều chỉnh KH SXKD năm 2025 (nếu có).	Ông: Nguyễn Thanh Định “ “ “ Bà: Nguyễn Thị Thanh Thúy “ “ “
6.	15h10 - 15h25 (15')	- Đại hội thảo luận các Báo cáo thường niên và các Tờ trình.	Ông: Đỗ Thanh Tùng

7.	15h25 - 15h35 (10')	- Chủ tọa kết luận phần thảo luận và lấy biểu quyết thông qua các Báo cáo thường niên và các Tờ trình.	Ông: Đỗ Thanh Tùng
8.	15h35 - 16h35 (60')	- Tờ trình miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2020-2025) và đề cử nhân sự bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030). - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030). - Thông qua đơn ứng cử, lý lịch trích ngang ứng cử TV HĐQT, BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030). - Bầu ban kiểm phiếu. - Ban kiểm phiếu làm việc (Hứa hẹn, công khai thùng phiếu, phát phiếu). - Đại hội thực hiện bầu cử thành viên HĐQT và BKS.	Ông: Vũ Văn Sĩ Bà: Trần Trang Dung
9.	16h35 - 16h45 (10')	- Đại hội nghỉ giải lao	Ông: Đỗ Thanh Tùng
10.	16h45 - 17h10 (25')	- Công bố kết quả kiểm phiếu: + Ban kiểm phiếu công bố (TBKP đọc biên bản kiểm phiếu). + Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội thông qua biên bản kiểm phiếu. + HĐQT, BKS Hợp bầu CT, P.CT; TB.KS (ĐH giải lao tại chỗ) - Công bố kết quả phiên họp bầu CT, P.CT kiêm TGĐ; TBKS. - HĐQT và BKS ra mắt đại hội.	Bà: Trần Trang Dung Ông: Đỗ Thanh Tùng HĐQT, BKS Ông: Vũ Văn Sĩ HĐQT, BKS
11.	17h10 - 17h25 (15')	- Thông qua Nghị quyết Đại hội - Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội.	Bà: Phạm Thị Hằng Ông: Đỗ Thanh Tùng
12.	17h25 - 17h30 (5')	- Bế mạc Đại hội.	Ông: Vũ Văn Sĩ

Nơi nhận:

- BDH TCT28, TV HĐQT;
- BKS, Cổ đông;
- Lưu HS ĐHĐCĐ 2025.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số: 76./QĐ-HĐQT ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;

Thực hiện Thông báo số: 78./TB-CTCP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Nội dung chương trình, nhiệm vụ của Đại hội lần này,

Để Đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị, Ban tổ chức dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

I. TRẬT TỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức đại hội quy định.

2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để ở chế độ rung.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi Cổ đông được cấp một **Phiếu biểu quyết** trong đó ghi mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết của Cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty (**Phiếu màu hồng**).

2. Cách biểu quyết

a) Biểu quyết trực tiếp

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo hướng dẫn của ban tổ chức, Chủ tịch đại hội.



- Từng vấn đề xin ý kiến, Cổ đông chỉ được giơ phiếu biểu quyết 1 lần, trường hợp Cổ đông không giơ phiếu biểu quyết thì xem như đồng ý.

b) Biểu quyết bằng bỏ phiếu: Khi bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030) thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định Luật doanh nghiệp.

3. Thê lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với 1 quyền biểu quyết (01 Phiếu biểu quyết).

- Điều kiện thông qua các vấn đề tại Đại hội theo tỷ lệ phiếu biểu quyết như sau: Các vấn đề của chương trình Đại hội được thông qua khi có trên 50% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có mặt dự họp tán thành.

III. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

1. Nguyên tắc: Thủ tục ứng cử, đề cử nhân sự đề bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030) phải tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty và Luật DN số 59/2020/QH14.

2. Cách thức bầu cử

2.1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị: Phiếu bầu thành viên HĐQT sẽ do Ban Tổ chức in sẵn, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và được phát cho các Cổ đông đến tham dự tại đại hội (*phiếu màu xanh*).

2.2. Bầu thành viên Ban kiểm soát: Phiếu bầu thành viên BKS sẽ do Ban Tổ chức in sẵn, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và được phát cho các Cổ đông đến tham dự tại đại hội (*phiếu màu vàng*).

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho Cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký hoặc đề nghị Cổ đông gửi ý kiến bằng văn bản về Đoàn chủ tịch để đảm bảo thời gian đại hội đã thông qua.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều hành Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ Quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Ghi Biên bản họp Đại hội và dự thảo Nghị quyết đại hội để Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội thông qua.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU: Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua; Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

1. Hứa hẹn, công khai thùng phiếu, phát phiếu, thu phiếu bầu cử và tiến hành kiểm phiếu; lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030).

2. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử

VIII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội./.

Nơi nhận:

- B.ĐH TCT28, TVHĐQT;
- Các ông/bà Cổ đông;
- Lưu HS ĐHĐCĐ 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Khiêm

Số: 79/BC-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần 28 Hưng Phú ngày 23 tháng 3 năm 2024;

Căn cứ Thông báo số: 1051/TB-TCT ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Tổng công ty 28 về định hướng phát triển Tổng công ty 28 năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số: 1118/HD-TCT ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Tổng giám đốc Tổng công ty 28 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 304/KHTH-TCT ngày 21/4/2020 của Chủ tịch TCT 28 về việc chiến lược, KHSXKD và KH đầu tư phát triển 5 năm của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-TCT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Tổng công ty 28 về việc giao nhiệm vụ năm 2025 cho người đại diện quản lý phần vốn tại Công ty cổ phần 28 Hưng Phú;

Căn cứ Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 và tình hình thực tế của Công ty,

Công ty cổ phần 28 Hưng Phú báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Nguồn hàng xuất khẩu 6 tháng cuối năm dồi dào, đảm bảo đủ SX trong phân xưởng và gia công bên ngoài.

- MMTB đã được đầu tư đồng bộ đảm bảo phục vụ có hiệu quả SXKD.

- CN LD có tay nghề, có kinh nghiệm tổ chức sản xuất sơ mi cao cấp.

2. Khó khăn

- Chiến tranh giữa các nước phương tây vẫn diễn biến phức tạp.

- Nguồn hàng 6 tháng đầu năm thiếu, ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kinh tế 6 tháng đầu năm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các chỉ tiêu tổng hợp

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH SXKD năm 2024	TH năm 2024	% TH /KH	Ghi chú
I	DOANH THU	1.000 đ	325.000.000	367.366.481	113	
1	Quốc phòng			4.348.969		
2	Kinh tế	“	308.471.238	348.097.995	113	
	XK					
	NĐ					
3	DT NPL	“				
4	DT cho thuê			8.686.609		
5	DT hoạt động tài chính			4.517.387		
6	Doanh thu khác	“		1.715.522		
II	GT GCCB	1.000 đ	90.046.000	93.573.918	104	
1	Trong PX		78.179.000	80.856.383	104	
2	Ngoài PX		11.867.000	12.708.535	107	
III	LỢI NHUẬN	1.000 đ	11.500.000	12.848.955	112	
IV	LAO ĐỘNG	Người				
1	LĐ trong DS	“	520	500		
2	LĐ BQ thực tế	“	490	480		
V	THU NHẬP	Đồng	12.519.000	13.388.981	107	
	Trong đó TL	“	10.532.000	11.110.935	106	
VI	CỔ TỨC	%	16,5	16,5		
VII	NĂNG SUẤT LĐ/ Ng	Đồng				
1	Theo LĐ BQ trong DS	“	12.528.000	13.477.564	108	
2	Theo LĐ BQ TT	“	13.295.000	13.752.616	103	
3	Theo LĐ BQ TT 8g	“	10.781.000	12.157.525	113	

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

2.1 Nhiệm vụ SXKD

a) Công tác nguồn hàng, khách hàng

- Đã thường xuyên tìm kiếm, làm việc với từng khách hàng, tổ chức chào giá, phát triển mẫu và xác nhận đủ hàng để đảm bảo ổn định SX trong PX và GC bên ngoài đến hết năm 2024.

- Tổng SP đã xác nhận và đưa vào SX trong năm 2024 của những khách hàng truyền thống: 1.550.000 sp (Brach: 355.000 sp; Le: 239.000; Arvenco: 199.000 sp; A&D Hope: 173.000; Adv: 119.000 sp; APG: 100.000 sp, ...).

- Đã liên hệ với từng khách hàng lên lịch, chuẩn bị hợp về sản lượng hàng sản xuất và năng lực sản xuất của Quý 1 năm 2025.

b) Công tác kinh doanh thương mại

- Đã chủ động liên hệ và làm việc hợp tác sản xuất gia công với nhiều nhà máy Miền trung về năng lực SX hàng tháng, quý, tổ chức bố trí hàng sơ mi theo sở trường từng nhà máy và cử cán bộ nhân viên tham gia theo dõi, quản lý tốt chất lượng SP tại từng nhà máy gia công để tăng doanh thu và tăng hiệu quả SX KD, trọng tâm là trong 6 tháng cuối năm 2024.

- Tổng sản lượng gia công trong năm 2024 khoảng 238.000 sp.

- Đã làm việc với các nhà máy gia công về năng lực, về sản lượng sản xuất và nhân hàng hợp tác SX gia công quý 1 năm 2025.

- Tổ chức tìm đối tác khai thác kinh doanh có hiệu quả tòa nhà và diện tích kho hiện có, góp phần tăng nguồn thu và thu nhập cho Công ty.

c) Công tác tổ chức điều hành sản xuất

- Ban Tổng giám đốc, các Phòng chức năng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành bố trí tổ chức sản xuất, duy trì nghiêm túc công tác theo dõi quản lý sát về tiến độ, năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Các phòng luôn làm tốt công tác chuẩn bị phục vụ SX; chủ động rà soát, phối hợp, bám sát kế hoạch SX của Công ty hàng tháng để kịp thời cung cấp nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, các loại văn bản tài liệu kỹ thuật, sơ đồ, rập, cữ cuốn, ... Công tác phục vụ của các Phòng luôn theo sát với tình hình công tác tổ chức SX, kể cả công tác chuẩn bị gia công bên ngoài.

- Tập trung tổ chức triển khai hàng QP K24 sơ mi đo may: 59.998 sp, hàng BonoBos đảm bảo tiến độ và chất lượng SP, đây là hai đơn hàng mới có yêu cầu kỹ thuật cao.

- BTGD, chỉ huy các Phòng kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh liên quan đến SX của 2 Phân xưởng và các nhà máy gia công. Đặc biệt, là các phát sinh liên quan đến NPL, liên quan kỹ thuật của sản phẩm.

- Thực hiện nghiêm qui trình kiểm tra, kiểm soát chất lượng SP ở tất cả các khâu trong quá trình SX, đảm bảo sản phẩm SX ra đạt chất lượng để xuất hàng. Tổng số hàng sản xuất đảm bảo chất lượng và xuất hàng trong năm 2024: 1.541.000 sp.

d) Công tác đầu tư và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh

- Công tác chuyển đổi số: Đã triển khai Kế hoạch ứng dụng nền tảng công nghệ số cho văn phòng điện tử, Website, tích cực sử dụng nền tảng xã hội để tuyển dụng lao động, ...

- Chuyển đổi xanh: Chuyển đổi lắp đặt 100% hệ thống đèn Led tiết kiệm điện; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng điện mặt trời ban đêm; Lắp đặt nồi hơi điện thay lò đốt trấu để giảm khí thải, giảm sử dụng năng lượng điện; Lập kế hoạch lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên nóc toà nhà Văn phòng, ... Hoàn thiện Giấy phép môi trường.

e) Công tác quản trị

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Nghị định, Thông tư; Điều lệ, các Qui chế của Công ty; các hướng dẫn để tổ chức hạch toán kế toán, áp dụng vào công tác quản lý, quản trị đúng qui định và đúng chuẩn mực kế toán.

- Thường xuyên tổ chức thực hiện và duy nghiêm túc tập hợp ghi nhận đầy đủ, hợp lý hợp lệ các loại chi phí, doanh thu hàng tháng, để tổ chức hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán; Thường xuyên rà soát kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các loại chi phí phục vụ sản xuất, chi phí quản lý và tổ chức hạch toán đúng theo từng đối tượng sản phẩm trong tháng, trong quý và trong năm.

- Thường xuyên tổ chức đôn đốc thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ đến hạn, nợ quá hạn, không để phát sinh công nợ xấu; thường xuyên lập biên bản đối chiếu công nợ. Tổng số tiền thu hồi công nợ năm 2024: 294 tỷ/323 tỷ số phải thu, bằng 91 % (Số liệu dự kiến tới Quý 4/2024).

- Tổ chức quản lý chặt chẽ hàng tồn kho; trong tạm là công tác đặt, sử dụng NPL, đặc biệt là vải, keo trong quá trình sản xuất; tổ chức họp nghiệp vụ hàng Tuần để rà soát chấn chỉnh và đã ban hành các thông báo chấn chỉnh công tác quản lý đặt NPL để góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty; thường xuyên tổ chức rà soát, đối chiếu giữa sổ sách kế toán và thực tế tồn kho, quản lý chặt chẽ NPL, BTP, TP tồn kho; tổ chức thanh lý NPL, BTP, TP tồn đọng thu hồi vốn hàng tháng góp phần tăng hiệu quả SXKD.

- Tổ chức triển khai XD hoàn chỉnh KH CL giai đoạn 2026-2030 theo đúng qui định của TCT28 (tại văn bản số 134/KH-TCT ngày 05/02/2024).

- Tổ chức triển khai thực hiện Thông báo số 984/TB-CTCP ngày 19/9/2024 của Chủ tịch Tổng công ty 28 về rà soát xây dựng quy hoạch doanh trại.

- Tổ chức thành lập tổ công tác, triển khai chỉnh sửa Qui chế quản lý của Công ty (18 Qui chế quản lý), hoàn chỉnh trong năm 2024 để trình xin ý kiến Tổng công ty 28 và trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt.

- Tổ chức xây dựng Phương án tiền lương năm 2024, tổ chức triển khai thực hiện Phương án tiền lương hàng tháng đúng Quy chế tiền lương đã được phê duyệt; tổ chức thanh toán tiền lương, tiền thưởng, tiền bảo hiểm, ... hàng tháng cho NLĐ đúng quy định, kịp thời gian.

- Tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao kỹ năng tay nghề, đào tạo chuyển đổi số, đào tạo kèm cặp một số công nhân yếu, công nhân mới tuyển.

- Thực hiện nghiêm công tác thi nâng lương, nâng bậc theo đúng quy định của năm 2024.

2.2 CTĐ-CTCT và Công tác HCHC, an ninh an toàn

a) Công tác Đảng, công tác chính trị

Bám sát kế hoạch CTĐ, CTCT năm 2024 của Tổng công ty 28, Công ty đã triển khai tổ chức thực hiện toàn diện hoạt động CTĐ, CTCT góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024, kết quả cụ thể như sau:

- Đã hoàn thành nội dung, chương trình kế hoạch giáo dục chính trị; Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng, đặc biệt là quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Chi thị, Kết luận, Quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đã tổ chức Đại hội thi đua Quyết thắng giai đoạn 2019-2024 đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Tổ chức phát động thi đua và sơ kết phong trào thi đua đợt kích tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 10/2024, đợt thi đua đợt kích tập trung hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất và kế hoạch giao hàng Quốc phòng K24 trước thời hạn của Tổng công ty 28.

- Triển khai công tác tổ chức xây dựng Đảng đúng kế hoạch, cấp ủy các cấp được kiện toàn đầy đủ, kịp thời đúng quy định. Đã tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân; Tổng kết 15 năm thực hiện Chi thị 590-CT/ĐUQSTW ngày 04/10/2010 của Thường vụ ĐUQUTW về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong Quân đội. Hoàn thành báo cáo kết quả và báo cáo tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đại hội XIII của Đảng trong Đảng bộ Công ty. Đảng ủy, ủy viên Đảng ủy Công ty thực hiện giám sát theo Kế hoạch giám sát năm 2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty 28. Chuẩn bị công tác Đại hội Đảng, công tác nhân sự BCH các cấp khóa mới. Tiến hành đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng năm 2024 chặt chẽ, đúng quy định. Thường xuyên làm tốt công tác quản lý rèn luyện đội ngũ đảng viên, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu; Phát hiện, bồi dưỡng kết nạp 03 đảng viên; Tổ chức công tác KT, GS 01 chi bộ và 20 đảng viên.

- Triển khai đầy đủ các nội dung kế hoạch công tác bảo vệ an ninh, công tác dân vận, chính sách hiệu quả. Tổ chức tặng quà thân nhân gia đình liệt sỹ; Vận động người lao động đóng góp ủng hộ các quỹ do cấp trên phát động. Tặng quà cho 161 cháu đạt thành tích trong năm học 2023-2024 với số tiền 63,1 triệu đồng và nhân dịp Tết trung thu năm 2024 là 321 cháu với số tiền 64,2 triệu đồng.

- Phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức quần chúng; Tổ chức tốt Hội nghị người lao động năm 2024. Quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động, đặc biệt NLD có hoàn cảnh khó khăn. Tham gia Hội thi Cán bộ Công đoàn giỏi năm 2024 do Tổng công ty 28 tổ chức đạt giải Ba. Tổ chức Đại hội Chi đoàn nhiệm kỳ 2024-2027 đúng thủ tục, nguyên tắc và đạt kết quả tốt.

b) Công tác hành chính, hậu cần, an toàn đơn vị

- Duy trì nghiêm nội quy quy định Công ty, Điều lệ, Quy chế đã ban hành; Thực hiện hiệu quả Nghị quyết ĐH ĐCĐ 2024; Duy trì văn hoá doanh nghiệp; Duy trì hệ thống QL TNXH đảm bảo tính tuân thủ, tính liên tục; Phục vụ tốt công tác đánh giá nhà máy đáp ứng các tiêu chuẩn Hệ thống QL TNXH và khách hàng.

- Duy trì thực hiện nghiêm, có hiệu quả công tác an ninh an toàn đơn vị; công tác pháp chế; công tác an toàn PCCC, môi trường, điện; công tác ATVSLĐ, an toàn Thực phẩm; an toàn Văn thư bảo mật, quân y, ... đảm bảo tuân thủ Pháp luật.

- Phối hợp hiệp đồng chặt chẽ hiệu quả, xây dựng mối quan hệ bền chặt với cơ quan chính quyền, các đơn vị, nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các Hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về công tác quản lý khai thác, sử dụng đất quốc phòng đúng mục đích, không để xảy ra tranh chấp, lấn chiếm.

3. Những tồn tại và nguyên nhân

- Công tác tuyển dụng lao động chưa bù đắp đủ lao động thiếu hàng ngày.

- Tính hình chất lượng sản phẩm của một số mã hàng chưa đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2024, ĐU-BTGD và chỉ huy các đơn vị trong Công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế, tìm kiếm đủ hàng để duy trì SX trong phân xưởng, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cao cho NLD. Tình hình công nợ, tồn kho và tình hình tài chính Công ty trong năm 2024 an toàn lành mạnh.

Đơn vị an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

Các hoạt động CTĐ-CTCT, các TCQC được duy trì và thực hiện nghiêm túc có hiệu quả, góp phần rất lớn vào việc hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ của Công ty.

Phần II

KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Tình hình thị trường hàng xuất khẩu có dấu hiệu phục hồi tốt.
- Môi trường làm việc tốt, CN lành nghề và MMTB được đầu tư đồng bộ.

2. Khó khăn

- Công tác tuyển dụng lao động trực tiếp vẫn gặp khó khăn.
- Một số chính sách Nhà nước, Thành phố thay đổi ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

II. NHIỆM VỤ

1. Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu tăng trưởng

- Tỷ lệ tăng trưởng các chỉ tiêu kinh tế năm 2025 so với thực hiện năm 2024:
 - + Doanh thu: 370 tỷ, bằng 101 % so với thực hiện năm 2024.
 - + GTGCCB: 93,7 tỷ, bằng 101 % so với thực hiện năm 2024.
 - + Lợi nhuận: 9,5 tỷ, bằng 83 % so với thực hiện năm 2024 (Do tiền thuê đất tăng thêm 5,5 tỷ so với tiền thuê đất năm 2024).
 - + Thu nhập BQ: 13,33 triệu, bằng 100 % so với thực hiện năm 2024.
 - + Năng suất theo LĐ BQ TT: 13,989 triệu, bằng 100 % so với thực hiện năm 2024.

b) Phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất đảm bảo tiến độ, sản xuất sản phẩm đảm bảo chất lượng của những nhãn hiệu nổi tiếng để thu hút các khách hàng xuất khẩu lớn, thương hiệu lớn và có hiệu quả. Đây là vấn đề cốt lõi để làm tiền đề cho công tác phát triển nguồn hàng xuất khẩu cho những thương hiệu lớn nhằm ổn định sản xuất lâu dài.

- Tập trung làm tốt công tác tổ chức gia công bên ngoài để tăng doanh thu, tăng hiệu quả, duy trì công tác gia công ít nhất tại 2 nhà máy ngay từ đầu năm 2025.

- Nghiên cứu chuẩn bị triển khai hình thức SX ODM cho ít nhất 1 khách hàng xuất khẩu, để làm tiền đề cho các năm tiếp theo.

- Nghiên cứu chuẩn bị triển khai làm thí điểm công tác dịch vụ XNK cho 1-2 đơn vị để làm cơ sở đánh giá tình hình về hiệu quả, về độ rủi ro, ... trước khi triển khai chính thức.

- Giữ ổn định qui mô quân số như hiện tại (Tập trung tuyển bổ sung lao động cho các chuyền may để có thể tăng qui mô khi điều kiện thuận lợi).

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế từng tháng, từng quý và tăng thu nhập NLĐ lên khi điều kiện hiệu quả SXKD cho phép.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch

TT	NỘI DUNG/CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2024	KH SXKD năm 2025	% KH / TH 2024	Ghi chú
I	DOANH THU	1.000 đ	367.366.481	370.000.000	101	
1	Quốc phòng		4.348.969			
2	Kinh tế	“	348.097.995	359.619.000		
	XK					
	NĐ					
3	DT NPL	“				
4	DT cho thuê		8.686.609	8.056.000		
5	DT hoạt động tài chính		4.517.387	1.500.000		
6	Doanh thu khác	“	1.715.522	825.000		
II	GT GCCB	1.000 đ	93.573.918	93.720.000	101	
1	Trong PX		80.856.383	80.579.000	99,7	
2	Ngoài PX		12.708.535	13.141.000	104	
III	LỢI NHUẬN	1.000 đ	12.848.955	9.500.000	83	
	SXC		5.327.809	5.884.569		
IV	LAO ĐỘNG	Người				
1	LĐ trong DS	“	500	500	100	
2	LĐ BQ thực tế	“	480	480	100	
V	THU NHẬP	Đồng	13.388.981	13.338.000	100	
	Trong đó TL	“	11.110.935	11.112.000		
		“				
VI	CỔ TỨC	%	16,5	15		
		%				
VII	NĂNG SUẤT LĐ/ Ng	Đồng				
1	Theo LĐ BQ trong DS	“	13.477.564	13.429.833	100	
2	Theo LĐ BQ TT	“	13.752.616	13.989.410	101	
3	Theo LĐ BQ TT 8g	“	12.157.525	11.344.239	98	
VIII	ĐẦU TƯ	1.000 đ	3.622.543	12.243.000	138	

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

3.1 Nhiệm vụ SXKD

a) Công tác nguồn hàng, khách hàng

- Tập trung làm tốt công tác phát triển mẫu, chào giá sát nhất, cạnh tranh nhất của tất cả các khách hàng, đặc biệt là các khách hàng mới để có cơ hội tiếp nhận

được nhiều đơn hàng, đảm bảo ổn định SX trong năm 2025, kể cả đảm bảo hàng cho công tác gia công bên ngoài.

- Tổng số sản phẩm cần tập trung tìm kiếm, xác nhận và đưa vào SX trong năm 2025 (Kể cả GC bên ngoài) của tất cả các khách hàng: **1.665.000** sp (Các khách hàng đã book năng lực sản xuất năm 2025 gồm Khách khách Brach: 350.000 sp; Le: 270.000; Arvenco: 350.000 sp; A&D Hope: 320.000; Adv: 230.000 sp; APG: 110.000 sp, ...).

- Đã liên hệ làm việc với từng khách hàng và xác nhận đơn hàng chi tiết về sản lượng hàng sản xuất và năng lực sản xuất của Quý 1 năm 2025: 495.000 sp.

b) Công tác kinh doanh thương mại

- Tiếp tục chủ động, duy trì và làm tốt công tác hợp tác sản xuất gia công tại các nhà máy Miền trung về năng lực SX hàng tháng, quý, tổ chức bố trí hàng sơ mi theo sở trường và cử cán bộ nhân viên tham gia theo dõi, quản lý chất lượng SP tại từng nhà máy gia công để đảm bảo hoạt động gia công có hiệu quả, góp phần vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế trong năm 2025.

- Tập trung triển khai thành công sản lượng gia công trong năm 2025 khoảng là 265.000 sản phẩm sơ mi.

- Tiếp tục làm việc với làm việc với các nhà máy gia công để duy trì về năng lực hợp tác SX gia công, trước mắt là của quý 1 năm 2025. Dự kiến 90.000 sp.

- Duy trì và tổ chức hợp tác khai thác kinh doanh có hiệu quả tòa nhà và diện tích kho hiện có, góp phần tăng nguồn thu và thu nhập cho Công ty.

c) Công tác tổ chức điều hành sản xuất

- Ban Tổng giám đốc, các Phòng chức năng thường xuyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành bố trí tổ chức sản xuất, duy trì nghiêm túc công tác theo dõi quản lý sát về tiến độ, năng suất, chất lượng sản phẩm. Đặc biệt, là các nhân hiệu xuất khẩu nổi tiếng.

- Các phòng thường xuyên duy trì làm tốt công tác chuẩn bị phục vụ SX; chủ động rà soát, phối hợp, bám sát kế hoạch SX của Công ty hàng tháng để kịp thời cung cấp nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, các loại văn bản tài liệu kỹ thuật, sơ đồ, rập, cỡ cuốn, ... Công tác phục vụ của các Phòng phải chủ động theo sát với tình hình công tác tổ chức SX, kể cả công tác chuẩn bị gia công bên ngoài.

- B.TGD, chỉ huy các Phòng cần tập trung giải quyết các vướng mắc phát sinh liên quan đến SX của 2 phân xưởng và các nhà máy gia công kịp thời và triệt để, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho công tác tổ chức sản xuất. Nhất là các phát sinh liên quan đến NPL, liên quan kỹ thuật của sản phẩm.

- Duy trì thực hiện nghiêm qui trình kiểm tra, kiểm soát chất lượng SP ở tất cả các khâu trong quá trình SX, đảm bảo sản phẩm SX ra đạt chất lượng để xuất hàng. Đặc biệt là các yêu cầu kiểm soát chất lượng sản phẩm của KH Hugo Boss đã triển khai.

d) Công tác đầu tư và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh

- Công tác đầu tư: Tổ chức rà soát, xem xét kỹ danh mục tài sản cần đầu tư, tổ chức lập danh mục TSCĐ cần đầu tư, tổ chức triển khai đầu tư và đưa vào khai thác có hiệu quả ngay sau đầu tư. Tổng giá trị cần đầu tư 2025: 7,7 tỷ.

5810.
TY
AN
PHU
CHI

- Công tác chuyển đổi số: Tiếp tục triển khai Kế hoạch ứng dụng nền tảng công nghệ số cho văn phòng điện tử, website, tích cực sử dụng nền tảng xã hội để tuyên dụng lao động, nâng cấp phần mềm QLSX, ...

- Chuyển đổi xanh: Duy trì các giải pháp tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng, giải pháp sử dụng năng lượng tái chế; Lắp đặt vận hành hệ thống điện mặt trời trên nóc toà nhà Văn phòng, ...

e) Công tác quản trị

- Luôn duy trì, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Nghị định, Thông tư; Điều lệ, các qui chế của Công ty; các hướng dẫn để tổ chức hạch toán kế toán, áp dụng vào công tác quản lý, quản trị đúng qui định và đúng chuẩn mực kế toán.

- Thường xuyên tổ chức thực hiện ghi nhận đầy đủ, hợp lý hợp lệ các loại chi phí, doanh thu hàng tháng, để tổ chức hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán; Thường xuyên rà soát kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các loại chi phí phục vụ sản xuất, chi phí quản lý và tổ chức hạch toán đúng theo từng đối tượng sản phẩm trong tháng, trong quý và trong năm.

- Thường xuyên tổ chức đôn đốc thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ đến hạn, nợ quá hạn, không để phát sinh công nợ xấu; thường xuyên lập biên bản đối chiếu công nợ, đặc biệt là cuối quý, cuối năm 2025.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ hàng tồn kho; trọng tâm là công tác đặt, sử dụng NPL, đặc biệt nguyên liệu chính là vải, keo trong quá trình sản xuất; tổ chức họp nghiệp vụ hàng Tuần để rà soát kiểm soát tốt công tác quản lý đặt NPL để góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty; Duy trì công tác đối chiếu giữa sổ sách kế toán và thực tế tồn kho (Thống kê và thủ kho, NV kế toán kho), quản lý chặt chẽ NPL, BTP, TP tồn kho; tổ chức thanh lý NPL, BTP, TP tồn đọng thu hồi vốn hàng tháng góp phần tăng hiệu quả SXKD.

- Tổ chức triển khai KH CL giai đoạn 2026-2030, các qui chế quản lý và KHSX KD năm 2025 sau khi được TCT đồng ý và HĐQT phê duyệt.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tổ chức Hội nghị liên tịch, Hội nghị người lao động theo quy định.

- Tìm kiếm khách hàng/đối tác để hợp tác, để ứng vốn/tiền để thực hiện lộ trình xây dựng cải tạo Kho thành nhà 3 tầng để thay thế nhà Xưởng đã xuống cấp nghiêm trọng, đã sử dụng gần 30 năm và khai thác cho thuê Văn phòng, kho, phục vụ dịch vụ Logistic.

- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm Quy chế tiền lương, thưởng, thù lao năm 2025; đảm bảo chi trả lương, chế độ chính sách theo đúng quy định; kịp thời cập nhật, điều chỉnh theo tình hình thực tiễn.

- Tổ chức thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp, các chế độ chính sách hấp dẫn để giữ chân và tuyển dụng lao động; Làm tốt công tác tiếp nhận SV thực tập thực hành thực tế tại Xưởng sản xuất.

- Các phòng chức năng phối hợp thực hiện tốt công tác đào tạo kèm cặp một số công nhân yếu, công nhân mới tuyển.

- Tổ chức thi nâng lương, nâng bậc theo đúng quy định.

3.2 Công tác Đảng, công tác chính trị và Công tác HCHC, an toàn đơn vị

a) CTĐ-CTCT

- Thường xuyên bám sát kế hoạch CTĐ, CTCT năm 2025 và chương trình CTĐ, CTCT hằng tháng của Tổng công ty, Công ty triển khai tổ chức thực hiện toàn diện, có hiệu quả các mặt hoạt động CTĐ, CTCT góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025. Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu đã xác định, góp phần giữ vững ổn định tình hình Công ty, nội bộ đoàn kết thống nhất, phân đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng bộ TSVM, Công ty VMTD “mẫu mực, tiêu biểu” (Kèm theo Biểu số 11, 11A, 11B, 11C).

- Tiếp tục thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Hướng dẫn của trên; Giữ vững các nguyên tắc, duy trì nền nếp, chế độ công tác xây dựng Đảng. Xây dựng và ban hành Nghị quyết Đảng ủy năm 2025, nghị quyết 6 tháng, nghị quyết hàng tháng; Đôn đốc các Chi bộ tổ chức ra Nghị quyết năm, hằng tháng. Triển khai toàn diện kế hoạch xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng TSVM năm 2025; Xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát; Kế hoạch phát triển đảng; Xây dựng kế hoạch CTĐ, CTCT năm 2025. Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025- 2030 chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đúng trình tự theo hướng dẫn của cấp trên.

- Chủ động nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng các tổ chức quần chúng HTXS NV, luôn đóng vai trò nòng cốt xung kích trong các hoạt động thi đua sản xuất và tham gia có hiệu quả các hoạt động xây dựng Đảng bộ TSVM, Công ty VMTD “mẫu mực, tiêu biểu”.

b) Công tác hành chính, hậu cần và an toàn đơn vị

- Duy trì nghiêm nội quy quy định Công ty, Điều lệ, Quy chế đã ban hành; Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐH ĐCĐ 2025; Duy trì hệ thống QL TNXH, kịp thời cập nhật các yêu cầu đảm bảo tính tuân thủ, tính liên tục; phục vụ tốt công tác đánh giá nhà máy đáp ứng các tiêu chuẩn Hệ thống QL TNXH và khách hàng.

- Duy trì thực hiện nghiêm công tác an ninh an toàn đơn vị; công tác pháp chế; công tác an toàn PCCC, an toàn Thực phẩm; an toàn Văn thư bảo mật, quân y, ... đảm bảo tuân thủ Pháp luật.

- Duy trì thực hiện nghiêm các Hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về công tác quản lý khai thác, sử dụng đất quốc phòng đúng mục đích, không để xảy ra tranh chấp, lấn chiếm.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có

Trên đây là Nội dung báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- B.ĐH TCT28, TVHQQT;
- Các ông/bà Cổ đông;
- Lưu HS ĐHĐCĐ 2025.



Số: 80/BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 28 Hưng Phú nhiệm kỳ V (2020-2025) gồm:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------|
| - Ông: Đỗ Thanh Tùng | - Chủ tịch |
| - Ông: Lê Đức Khiêm | - Phó chủ tịch, kiêm TGD |
| - Bà: Nguyễn Thị Thanh Thúy | - Thành viên HĐQT |

Hội đồng quản trị (HĐQT) hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022 (Điều lệ), và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành các phiên họp và thống nhất với nội dung như sau:

1. Phiên họp thứ nhất vào ngày 06/03/2024: HĐQT đã thảo luận và thông qua những nội dung sau:

Thứ 1: Thống nhất thời gian, địa điểm và nội dung đại hội cổ đông TN năm 2024; HĐQT giao TGD triển khai tiếp các bộ phận, các phòng nghiệp vụ làm đầy đủ thủ tục theo đúng trình tự và qui định của Điều lệ đề tổ chức ĐH ngày 23/3/2024.

Trong đó đánh giá

- Qua số liệu được kiểm toán, công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ của công ty giao, an toàn về mặt tài chính, KHSXKD 2024 được công ty 28 phê duyệt.

- Tình hình nguồn hàng cũng chưa có nhiều nên trong năm 2024 cần có giải pháp tìm thêm các khách hàng mới cũng như tăng năng suất đảm bảo thu nhập cho NLD.

Thứ 2: Thống nhất kế hoạch đầu tư năm 2024 theo danh mục, tổng kinh phí là 7.517.500.000 đồng.

- Đầu tư phải có hiệu quả, thủ tục chặt chẽ và theo đúng quy định Pháp luật.

- Đối với nhà xưởng bị yếu, rung thì tìm giải pháp chống rung, gia cố để đảm bảo an toàn phục vụ sản xuất của Công ty.

Thứ 3: Nhất trí việc tách hạn mức tín dụng vay vốn ở Ngân hàng MB và Ngân hàng Vietcombank như đề nghị.



2. Phiên họp thứ 2 vào ngày 02/04/2024: HĐQT đã thảo luận và thống nhất thông qua những nội dung sau:

Thứ 1: Thống nhất kết quả SXKD quý 1/2024, KH SXKD quý 2/2024 và UTH các chỉ tiêu kinh tế 6 tháng đầu năm 2024.

a) Kết quả SXKD quý 1 năm 2024:

- Doanh thu: 75.485.688.000 đ, bằng: 18,87% KH năm 2024
- GTGCCB: 17.503.512.000 đ, bằng: 18,34% KH năm 2024
- Lợi nhuận: 1.634.123.000 đ, bằng: 14,21% KH năm 2024
- Thu nhập BQ/tháng: 11.525.597 đ, bằng: 92,06% KH năm 2024
- Lao động BQ theo DS: 509 người, bằng: 97,82% KH năm 2024
- W lao động BQ TT: 11.876.502 đ, bằng: 83,58% KH năm 2024

b) Kế hoạch SXKD quý 2 năm 2024:

- Doanh thu: 84.509.981.000 đ, bằng: 21,13% KH năm 2024
- GTGCCB: 21.300.966.000 đ, bằng: 22,32% KH năm 2024
- Lợi nhuận: 5.543.328.000 đ, bằng: 48,20% KH năm 2024
- Thu nhập BQ/tháng: 12.417.335 đ, bằng: 99,19% KH năm 2024
- Lao động BQ theo DS: 511 người, bằng: 98,27% KH năm 2024
- W lao động BQ TT: 14.189.386 đ, bằng: 99,85% KH năm 2024

b.1. Ước thực hiện 6 tháng năm 2024:

- Doanh thu: 159.995.669.000 đ, bằng: 40,00% KH năm 2024
- GTGCCB: 38.804.478.000 đ, bằng: 40,66% KH năm 2024
- Lợi nhuận: 7.177.452.000 đ, bằng: 62,41% KH năm 2024
- Thu nhập BQ/tháng: 11.971.466 đ, bằng: 95,63% KH năm 2024
- Lao động BQ theo DS: 510 người, bằng: 98,08% KH năm 2024
- W lao động BQ TT: 13.032.944 đ, bằng: 91,71% KH năm 2024

Các vấn đề và giải pháp cần tập trung để SXKD được tốt hơn:

- BTGD nỗ lực cố gắng cần tập trung tìm kiếm thêm nguồn hàng để ổn định SX và phân đầu tăng việc làm, tăng các chỉ tiêu kinh tế quý 2 và 6 tháng cuối năm, đặc biệt là chỉ tiêu Doanh thu và GT GCCB để phân đầu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kinh tế năm 2024.

- Tồn kho, công nợ và tình hình tà chính lành mạnh.

Thứ 2: Đồng ý đề TGD tái bổ nhiệm đồng chí Đặng Văn Toàn- PP KHTH tiếp tục giữ chức PP KHTH sau khi nghỉ chế độ, dự kiến nghỉ từ 1/7/2024. Thời gian đề nghị tái bổ nhiệm đ/c Đặng Văn Toàn PP KHTH sinh ngày 18/1/1971 kể từ ngày 01/7/2024 hoặc ngày nghỉ chế độ theo qui định.

3. Phiên họp thứ 3 vào ngày 21/06/2024: HĐQT đã thảo luận và thống nhất thông qua những nội dung sau:

Thứ nhất: Đánh giá tình hình

- Tình hình SXKD 6 tháng đầu năm có nhiều khó khăn chung, nguồn hàng chưa dồi dào, công tác gia công chưa có, hiệu quả SXKD khó khăn tác động đến SXKD của Công ty

- Công ty đã chủ động điều chỉnh tỉ lệ FOC, GC để đảm bảo an toàn cho Công ty.

Thứ hai: Thống nhất kết quả SX KD quý 2 năm 2024; Kế hoạch SXKD quý 3/2024; Ước thực hiện các chỉ tiêu kinh tế 9 tháng.

Kết quả SXKD quý 2 năm 2024:

- Doanh thu: 65.097.427.000 đ, bằng: 16,27% KH năm 2024

- GTGCCB: 20.455.230.000 đ, bằng: 21,44% KH năm 2024

- Lợi nhuận: 6.028.056.000 đ, bằng: 52,42% KH năm 2024

- Thu nhập BQ/tháng: 12.326.228 đ, bằng: 98,46% KH năm 2024

- Lao động BQ theo DS: 506 người, bằng: 97,31% KH năm 2024

- W lao động BQ TT: 14.146.079 đ, bằng: 99,55% KH năm 2024

Thứ ba: Thống nhất KH SXKD quý 3/2024 và UTH các chỉ tiêu 9 tháng năm 2024 như TGDĐ đã báo cáo tại báo cáo số:206/BC-CTCP ngày 19/6/2024

a) Kế hoạch SXKD quý 3 năm 2024:

- Doanh thu: 94.372.603.000 đ, bằng: 23,59% KH năm 2024

- GTGCCB: 23.348.150.000 đ, bằng: 24,47% KH năm 2024

- Lợi nhuận: 1.988.142.000 đ, bằng: 17,29% KH năm 2024

- Thu nhập BQ/tháng: 11.646.858 đ, bằng: 93,03% KH năm 2024

- Lao động BQ theo DS: 504 người, bằng: 96,92% KH năm 2024

- W lao động BQ TT: 13.494.438 đ, bằng: 94,96% KH năm 2024

b) Ước thực hiện 9 tháng năm 2024:

- Doanh thu: 235.618.857.000 đ, bằng: 58,90% KH năm 2024

- GTGCCB: 61.306.891.000 đ, bằng: 64,25% KH năm 2024

- Lợi nhuận: 9.578.622.000 đ, bằng: 83,29% KH năm 2024

- Thu nhập BQ/tháng: 11.982.125 đ, bằng: 95,71% KH năm 2024

- Lao động BQ theo DS: 506 người, bằng: 97,31% KH năm 2024

- W lao động BQ TT: 13.193.687 đ, bằng: 92,85% KH năm 2024

Thứ tư: Các nhiệm vụ khác như lao động, cần tìm giải pháp để giữ chân; kiểm soát tốt công nợ tồn kho, đảm bảo an toàn về tài chính, về PCCC.

Thứ năm: Nhất trí đề CB NV NLĐ đi tham quan trong điều kiện cho phép.

Thứ sáu: Đồng ý thanh lý 01 xe ô tô Toyota Zace không có nhu cầu sử dụng

4. Phiên họp thứ 4 vào ngày 24/7/2024: HĐQT đã thảo luận và thống nhất thông qua những nội dung sau:

Thứ nhất: Đồng ý miễn nhiệm đối với đ/c Lê Văn Võ Thành thôi chức KTT kiêm TP TCKT Công ty để nhận nhiệm vụ mới; đồng ý bổ nhiệm đ/c Nguyễn

A103
CÔNG
CỔ
28 HU
VAP

Thanh Định làm TP TCKT Công ty (trong vòng 1 năm kể từ ngày bổ nhiệm đ/c Định phải bổ sung chứng chỉ KTT để bổ sung hồ sơ theo đúng quy định).

Thứ hai: HĐQT đồng ý giao TGD công ty điều chỉnh PA TL 2024 theo tình hình hiện tại và phù hợp theo chức mới bổ nhiệm TP TCKT

Thời gian thực hiện hai nội dung trên kể từ ngày 01/8/2024

5. Phiên họp thứ 5 vào ngày 19/8/2024: HĐQT đã thảo luận và thống nhất thông qua những nội dung sau:

Thứ nhất: Cơ bản đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Tổ công tác XD chiến lược giai đoạn 2026-2030.

Thứ hai: Nhất trí về nhận định, đánh giá tình hình, số liệu xây dựng.

Thứ ba: HĐQT thống nhất các nội dung, các chỉ tiêu kinh tế và mốc thời gian triển khai Chiến lược, KH SXKD và KH đầu tư giai đoạn 2026-2030 như báo cáo.

Thứ tư: HĐQT đồng ý giao TGD hoàn chỉnh KH Chiến lược, KH SXKD và KH đầu tư giai đoạn 2026-2030, trình Chủ tịch Tổng công ty 28 xin ý kiến để làm cơ sở Chủ tịch HĐQT phê duyệt, triển khai thực hiện.

Thứ năm: Một số nội dung Công ty cần suy nghĩ và quan tâm:

- Logistic nên đưa lộ trình là làm sớm và TCT ủng hộ và triển khai đến các Công ty con thuê dịch vụ của Cty CP 28 HP.

- Các chỉ tiêu kinh tế: Nhất trí tăng trưởng như báo cáo. Bên cạnh đó xem xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng lợi nhuận SX chính cho phù hợp.

- Quy mô: Mục tiêu tổng quát nên bổ sung nội dung giữ ổn định quy mô và tình hình lao động của Công ty.

- Đầu tư nhà xưởng mới: Đánh giá hiệu quả đầu tư và phải bám sát, làm càng sớm càng tốt.

6. Phiên họp thứ 6 vào ngày 08/12/2023: HĐQT đã thảo luận và thống nhất thông qua những nội dung sau:

Thứ nhất: Thống nhất kết quả SX KD quý 3 năm 2024; Kế hoạch SXKD quý 4/2024; Ước thực hiện các chỉ tiêu kinh tế cả năm 2024

a) Kết quả SXKD quý 3 năm 2024:

- Doanh thu: 96.275.438.000 đ, bằng: 24,07% KH năm 2024

- GTGCCB: 26.766.953.000 đ, bằng: 29,70% KH năm 2024

- Lợi nhuận: 1.916.758.000 đ, bằng: 16,67% KH năm 2024

- Thu nhập BQ/tháng: 12.634.154 đ, bằng: 100,92% KH năm 2024

- Lao động BQ theo DS: 495 người, bằng: 95,19% KH năm 2024

- W lao động BQ TT: 14.221.177 đ, bằng: 111,2% KH năm 2024

c) Thực hiện 9 tháng năm 2024:

- Doanh thu: 241.190.019.000 đ, bằng: 60,30% KH năm 2024

- GTGCCB: 65.433.657.000 đ, bằng: 68,57% KH năm 2024

- Lợi nhuận: 9.642.296.000 đ, bằng: 83,85% KH năm 2024
- Thu nhập BQ/tháng: 12.520.192 đ, bằng: 100,01% KH năm 2024
- Lao động BQ theo DS: 503 người, bằng: 96,73% KH năm 2024
- W lao động BQ TT: 13.479.786 đ, bằng: 94,86% KH năm 2024

d) Kế hoạch SXKD quý 4 năm 2024:

- Doanh thu: 80.317.888.000 đ, bằng: 20,08% KH năm 2024
- GTGCCB: 24.613.175.000 đ, bằng: 25,79% KH năm 2024
- Lợi nhuận: 1.934.600.000 đ, bằng: 16,82% KH năm 2024
- Thu nhập BQ/tháng: 12.984.555 đ, bằng: 103,72% KH năm 2024
- Lao động BQ theo DS: 495 người, bằng: 95,19% KH năm 2024
- W lao động BQ TT: 13.710.235 đ, bằng: 96,48% KH năm 2024

e) Ước thực hiện cả năm năm 2024:

- Doanh thu: 321.507.902.000 đ, bằng: 80,38% KH năm 2024
- GTGCCB: 90.046.832.000 đ, bằng: 94,36% KH năm 2024
- Lợi nhuận: 11.576.896.000 đ, bằng: 100,7% KH năm 2024
- Thu nhập BQ/tháng: 12.596.665 đ, bằng: 100,62% KH năm 2024
- Lao động BQ theo DS: 501 người, bằng: 96,35% KH năm 2024
- W lao động BQ TT: 13.516.424 đ, bằng: 95,12% KH năm 2024

1/ Đánh giá chung trong quý 3/2024 có nhiều thuận lợi, trên 90% hàng xuất khẩu; nguồn hàng đảm bảo SX, cả GC bên ngoài. Đây là thuận lợi nhất, để hoàn thành các chỉ tiêu quý 3/2024

2/ Khó khăn nhất của công ty mình đứng trên địa bàn TPHCM, là lao động giảm.

3/ Các chỉ tiêu đã nỗ lực cố gắng hoàn thành được trong quý 3/2024

4/ Riêng trong các chỉ tiêu quý 3/2024. Đề nghị TGD giao các cơ quan đánh giá lại, nhất là chỉ tiêu lợi nhuận tháng 9/2024 thấp.

5/ Các chỉ tiêu còn lại nhất trí: GT GCCB, TN NLD

6/ Nhìn chung trong quý 3/2024 các mặt công tác đã đạt được

7/ KH SXKD quý 4/2024:

- Nguồn hàng đã đàm phán để chuẩn bị cho năm 2025.
- Các chỉ tiêu nhất trí xây dựng, như báo cáo.
- Riêng chỉ tiêu DT nhất trí xây dựng, nhưng thời gian còn lại hết sức cố gắng để tăng doanh thu.

- Cần xem xét chỉ tiêu LN quý 4/2024.

Thứ hai: Các mặt công tác quản lý quý 4/2024 cần trung:

- Công ty tiếp tục tiếp thị mở rộng thị trường, thêm khách hàng, thừa hàng thì đưa hàng đi GC.

- Công tác điều hành SXKD, cần bám sát nhiệm vụ của mình, tổ chức SX đảm bảo tiên độ và chất lượng của Công ty.

- Công tác tài chính: Chỉ đạo các cơ quan thực hiện đầy đủ chính sách của NN.

00587
 G TY
 PHẦN
 NG PH
 P. HỒ C

- Công nợ: Không để nợ xấu; Tồn kho cần rà soát, không để tồn đọng hàng tồn kho.

- Điện năng lượng: Nhất trí chủ trương, Công ty cần làm báo cáo và cần khảo sát liên quan độ cao.

- Giá đất QP: Chờ hướng dẫn của trên.

- Làm tốt tư tưởng NLĐ; công tác tổ chức tất niên theo thực tế, TGD chỉ đạo thực hiện

- CTĐ-CTCT theo KH của ĐU TCT; chuẩn bị phiên họp cuối năm; công tác nhân sự cho ĐH.

7. Phiên họp thứ 7 vào ngày 25/11/2024: HĐQT đã thảo luận và thống nhất thông qua những nội dung sau:

Thứ nhất: Năm 2024: Tuy 6 tháng đầu năm thiếu nguồn hàng nhưng 6 tháng cuối năm công ty đã cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế rất tốt (mặc dù xin điều chỉnh). Công ty đã trích dự phòng cho sang năm 2025 là rất tốt và thuận lợi cho cả năm 2025.

Thứ hai: Các mặt công tác khác duy trì, thực hiện tốt và đầy đủ.

Thứ ba: Năm 2025: Công ty đã bám vào hướng dẫn, bám vào thông báo triển khai xây dựng KH SXKD năm 2025 của Tổng công ty. Nhất trí và thống nhất các chỉ tiêu kinh doanh như sau:

- Doanh thu: 370 tỷ
- GT GCCB: 93,7 tỷ
- LN: 9,5 tỷ
- TN BQ: 13,2 triệu
- Cổ tức: 15%

Riêng chỉ tiêu lợi nhuận xây dựng là 9,5 tỷ do ảnh hưởng của tiền thuê đất tăng nhiều, Công ty cần có báo cáo giải trình chi tiết khi báo vệ kế hoạch với Tổng công ty 28

Thứ tư: Các nội dung khác

- Nhất trí chính sách giữ chân người lao động, nên cân nhắc, hài hòa với các đơn vị trong cùng tổ hợp khi đề xuất hỗ trợ cho người lao động về nơi ở.

- Nhất trí về kế hoạch đầu tư nhưng cần cân nhắc để đầu tư có hiệu quả

- Đồng ý đề nghị cho điều chỉnh tỉ lệ trích tiền lương từ 74% x GT GCCB lên 80% x GT GCCB đối với tháng 11,12/2024 để đảm bảo thu nhập NLĐ, nhưng không ảnh hưởng đến các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức năm 2024 của Công ty.

- Đồng ý tăng tiền ăn ca từ 20.000 đồng/ suất lên mức tối đa bằng TCT 28 để đảm bảo đời sống NLĐ và hài hòa với các đơn vị trong TCT 28.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

- 1 Phiên họp thứ nhất vào ngày 17 tháng 02 năm 2025 : HĐQT đã thảo luận và thống nhất thông qua những nội dung sau:



Số:/BC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 0802.02-25/BC-TC/VAE ngày 08/02/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam về việc Báo cáo kiểm toán độc lập tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú,

Ban kiểm soát Công ty cổ phần 28 Hưng Phú (Công ty) xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 26/3/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 24/6/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 08/4/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 23/3/2024 tại Công ty cổ phần 28 Hưng Phú. Chúng tôi được Đại hội đồng Cổ đông bầu là thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát đã thống nhất phân công nhiệm vụ như sau:

- | | | |
|---------|-------------------|------------|
| 1. Ông: | Lữ Công Thịnh | Trưởng ban |
| 2. Bà: | Bùi Thị Lệ Thủy | Thành viên |
| 3. Ông: | Nguyễn Việt Phong | Thành viên |

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với nội dung như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty hiện hành.

- Kiểm soát báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động ... của Công ty; Kiểm soát doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn có đúng mục đích và hiệu quả; Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội Cổ đông.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị và điều hành Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương trong việc tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong quá trình kiểm tra, Ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và một số công tác khác của Công ty.

Đối với Cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của Cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được Đại hội đồng Cổ đông giao.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD

1. Về thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024, Công ty đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, báo cáo Tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Khoản mục	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	TH/KH (%)
1. Vốn điều lệ	Đồng	29.000.000.000	29.000.000.000	
- Nhà nước (TCT)	“	15.462.800.000	15.462.800.000	
- Cổ đông khác	“	13.537.200.000	13.537.200.000	
2. Doanh thu	Đồng	325.000.000.000	367.366.481.191	
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.500.000.000	12.848.954.859	
4. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.170.000.000	10.244.768.276	
5. Trích lập các quỹ	Đồng	4.385.000.000	4.863.823.407	
- Quỹ đầu tư phát triển	“			
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	“	4.214.720.000	4.712.593.407	
- Quỹ thưởng BĐH, CBQL	“	170.280.000	151.230.000	
6. Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	16,5	16,5	
7. DK thực hiện chia cổ tức	Đồng	4.785.000.000	4.785.000.000	
- Nhà nước (TCT)	“	2.551.362.000	2.551.362.000	
- Cổ đông khác	“	2.233.638.000	2.233.638.000	
8. Lao động bình quân	Người	520	500	
9. Thu nhập bình quân	Đ/Ng	12.519.000	13.388.981	
10. Tỷ suất LNTT/VCSH	%	34,48	36,24	
11. Tỷ suất LNTT/DT	%	3,54	3,49	

2. Về kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

Khoản mục	Đvt	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	KH/TH (%)
1. Vốn điều lệ	Đồng	29.000.000.000	29.000.000.000	
- Nhà nước (TCT)	“	15.462.800.000	15.462.800.000	
- Cổ đông khác	“	13.537.200.000	13.537.200.000	
2. Doanh thu	Đồng	367.366.481.191	370.000.000.000	
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	12.848.954.859	9.500.000.000	
4. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.244.768.276	7.570.000.000	
5. Trích lập các quỹ	Đồng	4.863.823.407	3.220.000.000	
- Quỹ đầu tư phát triển	“			
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	“	4.712.593.407	3.095.440.000	
- Thù lao HĐQT, BKS, BDH	“	151.230.000	124.560.000	
6. Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	16,5	15	
7. Chia cổ tức VĐL 29 tỷ	“	4.785.000.000	4.350.000.000	
8. Lao động bình quân	Người	500	500	
9. Thu nhập bình quân	Đ/Ng	13.388.981	13.338.000	
10. Các khoản nộp	Đồng	17.410.543.363	21.352.203.000	
11. Giá trị gia công chế biến		93.573.918.053	93.720.000.000	

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2024 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023
Tổng tài sản	132.229.003.126	106.448.772.995
A. Tài sản ngắn hạn	113.282.910.050	85.522.138.867
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	13.622.105.733	14.217.730.889
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	21.701.090.768	22.578.544.488
3. Hàng tồn kho	77.922.213.549	48.587.982.432

4. Tài sản ngắn hạn khác	37.500.000	137.881.058
B. Tài sản dài hạn	18.946.093.076	20.926.634.128
1. Tài sản cố định	15.194.477.754	20.279.552.134
2. Tài sản dở dang dài hạn		
3. Tài sản dài hạn khác	353.802.711	647.081.994
Tổng nguồn vốn	132.229.003.126	106.448.772.995
A. Nợ phải trả	97.848.058.257	73.098.772.995
1. Nợ ngắn hạn	96.258.058.257	71.508.772.995
2. Nợ dài hạn	1.590.000.000	1.590.000.000
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	34.380.944.869	33.350.000.000

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2024

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	31/12/2024	31/12/2023
1	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	84,95	80,34
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	15,05	19,66
2	Cơ cấu nguồn vốn			
-	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	73,16	68,67
-	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	21,93	27,24
-	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	3,37	2,52
3	Khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,35
-	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,23	1,10
4	Hiệu quả			
-	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	9,00	4,89
-	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	2,78	2,24
-	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	28,88	20,14

- Năm 2024 là năm Công ty cổ phần 28 Hưng Phú đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế (Trừ chỉ tiêu Doanh thu và GTGCCB không đạt phải xin điều chỉnh):

Doanh thu đạt 113,04 % kế hoạch năm và bằng 96,07 % so với cùng kỳ năm trước.

Giá trị GCCB đạt 103,92 % kế hoạch năm; và bằng 96,19 % so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận trước thuế đạt 111,73 % kế hoạch năm và bằng 126,54 % so với cùng kỳ năm trước.

Nộp ngân sách đạt 107,45 % kế hoạch năm và bằng 118,41 % so với cùng kỳ năm trước.

Thu nhập bình quân đạt 106,95 % kế hoạch năm và bằng 104,96 % so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ suất LN/DT đạt 3,50 % so kế hoạch năm đạt 98,54 % và bằng 128,27 % so với cùng kỳ năm trước.

- Công ty đã chấn chỉnh công tác quản lý, kiện toàn nhân sự, ổn định khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng cơ bản đảm bảo năng lực sản xuất, đảm bảo thu nhập cho người lao động, ổn định tư tưởng cán bộ, nhân viên, người lao động.

- Đã thực hiện kiểm kê hàng tồn kho theo định kỳ hàng hóa vật tư tồn kho, phân loại phẩm cấp chất lượng. Đơn vị đã xây dựng và ban hành hạn mức hàng tồn

kho giá trị tồn kho bình quân năm 55,22 tỷ/định mức hàng tồn kho 75,00 tỷ; bằng 0,73 lần, thấp hơn định mức ban hành 0,74 lần.

- Công ty đã thực hiện nghĩa vụ kê khai và thu nộp ngân sách Nhà nước và BQP, đã kê khai và nộp theo quy định.

- Công ty đã cơ bản chấp hành nghiêm Điều lệ, quy chế đã ban hành, các chính sách về quản lý tài chính, chế độ kế toán thống kê theo quy định. Công tác quản lý vốn và tài sản dần đi vào nề nếp được thực hiện xuyên suốt, khắc phục xảy ra mất mát, lãng phí, ...

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động, những kết quả đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề tồn tại cần khắc phục và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2024. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về các mặt của Công ty.

2. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2024.

3. Các hoạt động công tác khác

Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng Pháp luật, các chế độ, quyền lợi của CB, NV, NLD được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cụ thể:

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy trình của Bộ Luật Lao động.

- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB, NV, NLD, ngoài việc thực hiện đúng Luật lao động còn có biện pháp theo dõi, sắp xếp lực lượng lao động trong Công ty phù hợp với sức khỏe của người lao động.

- Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng kịp thời đầy đủ. Ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật, tai nạn lao động ... được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động, Công ty còn tổ chức tham quan học tập, nghỉ mát, phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao ...

- Các tổ chức chính trị xã hội: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện và thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Stt	Nội dung kiểm soát	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính quý 1 năm 2025	T05/2025	P. TCKT – P. KHTH
2	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025	T08/2025	“
3	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 9 tháng năm 2025	T11/2025	“
4	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính năm 2025 trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập	T03/2025	“
5	Xem xét và thống nhất báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên	T03/2025	Các đơn vị trong Công ty
6	Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Đột xuất	HDQT
7	Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý	1quý/1lần	HDQT - BGD
8	Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2025	6tháng/1lần	HDQT - BGD
9	Giám việc thực thi công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông	1quý/1lần	PTCKT - PKH
10	Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát	Đột xuất	Các đơn vị trong Công ty

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2025 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Đại hội đồng Cổ đông giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông của Công ty.

- Duy trì thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các quy định về công tác quản lý và thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, đặc biệt chú trọng công

tác quản lý chất lượng, định mức kỹ thuật, sử dụng triệt để nguyên phụ liệu nhằm hạn chế các rủi ro về hàng tồn kho nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát chi phí quản lý tại Công ty có hiệu quả.

- Thực hiện tuân thủ các thủ tục, quy trình về đầu tư, mua sắm tài sản theo quy định. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị đúng theo kế hoạch để đáp ứng tốt nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao năng suất.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ nguồn vốn, khả năng thanh khoản, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng Pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Nghiên cứu đưa ra chính sách và biện pháp phù hợp để tuyển dụng được lao động nhằm bổ sung nguồn lao động đang thiếu hụt năm 2025, đồng thời tinh giảm một số vị trí công việc bị dư thừa so với định biên.


- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng để động viên, khuyến khích người lao động làm việc với hiệu quả cao nhất.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- B.ĐH TCT28, TVHĐQT;
- BKS; Cổ đông;
- Lưu HS ĐHCĐ 2025.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lữ công Thìn



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2024

(Số liệu đã kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I	Tài sản ngắn hạn	113.282.910.050	85.522.138.867
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	13.622.105.733	14.217.730.889
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.701.090.768	22.578.544.488
4	Hàng tồn kho	77.922.213.549	48.587.982.432
5	Tài sản ngắn hạn khác	37.500.000	137.881.058
II	Tài sản dài hạn	18.946.093.076	20.926.634.128
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	15.194.477.754	20.279.552.134
	- Tài sản cố định hữu hình	14.763.311.094	19.649.697.987
	- Tài sản cố định vô hình	431.166.660	629.854.147
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
4	Bất động sản đầu tư	3.397.812.611	
5	Đầu tư dài hạn khác		
6	Tài sản dài hạn khác	353.802.711	647.081.994
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	132.229.003.126	106.448.772.995
IV	Nợ phải trả	97.848.058.257	73.098.772.995
1	Nợ ngắn hạn	96.258.058.257	71.508.772.995
2	Nợ dài hạn	1.590.000.000	1.590.000.000
V	Vốn chủ sở hữu	34.380.944.869	33.350.000.000
1	Vốn chủ sở hữu	34.380.944.869	33.350.000.000
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	29.000.000.000	29.000.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển		-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.380.944.869	4.350.000.000
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	132.229.003.126	106.448.772.995

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	362.665.326.301	375.399.642.615
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	105.657.014	66.853.200
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	362.559.669.287	375.332.789.415
4	Giá vốn hàng bán	317.016.317.798	338.774.803.995
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.543.351.489	36.557.985.420
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.517.386.712	3.310.941.308
7	Chi phí tài chính	2.580.996.512	2.136.667.692
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>351.117.079</i>	<i>1.337.255.457</i>
8	Chi phí bán hàng	5.299.725.642	3.926.981.742
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.620.486.380	27.363.981.648
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.559.529.667	6.441.295.646
11	Thu nhập khác	289.425.192	3.760.779.671
12	Chi phí khác	-	47.864.525
13	Lợi nhuận khác	289.425.192	3.712.915.146
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.848.954.859	10.154.210.792
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.604.186.583	1.996.881.029
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.244.768.276	8.157.329.763
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.855,50	1.500,00

30058
NG T
PHÂN
JNG P
TP. HỒ

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	- Tài sản lưu động / Tổng Tài sản	%	85,67	80,34
	- Tài sản cố định / Tổng Tài sản	"	14,33	19,66
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	74,00	68,67
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	"	26,00	31,33
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,18	1,17
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	"	1,18	1,20
	- Khả năng thanh toán tức thời	"	0,14	0,20
4	Tỷ suất sinh lời			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	9,72	9,54
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	"	7,75	7,66
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	"	29,80	26,01

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

TP. TCKT


Nguyễn Thành Định



Lê Đức Khiêm

Số:/TTTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Với trách nhiệm được giao, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực, sáng tạo, quyết tâm cao để lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh hoạt động SXKD; Ban kiểm soát đã thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát và báo cáo giám sát tài chính Công ty để giảm thiểu rủi ro. Toàn thể Ban Điều hành, cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty đã đoàn kết, nỗ lực vượt khó triển khai các giải pháp tăng năng suất lao động, tăng quy mô SX gia công ngoài, đặc biệt là 6 tháng cuối năm để bù đắp cho 6 tháng đầu năm với muôn vàn khó khăn thách thức, để hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch năm mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (NQ2004) đã thông qua.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả Công ty đã đạt được, tình hình sản xuất kinh doanh Công ty vẫn còn rất nhiều khó khăn. Trước tình hình thực tế, dự báo năm 2025 khó khăn diễn biến khó lường: Chiến tranh một số nước trên Thế giới kéo dài, cạnh tranh thương mại toàn cầu phức tạp, chi phí đầu vào tăng cao, ... lao động ngành may tiếp tục biến động giảm, sự dịch chuyển lao động giữa các vùng miền và lao động chuyển đổi ngành nghề biến động nhanh. Công ty đã tích cực triển khai nhiều giải pháp, nhiều chế độ chính sách để giữ chân người lao động hiện có, để tăng cường tuyên truyền tuyển dụng lao động ngay từ những ngày đầu năm nhằm ổn định tình hình tư tưởng lao động yên tâm gắn bó lâu dài tại đơn vị, Công ty đã trích lập dự phòng Quỹ tiền lương cho năm 2025 là 10 tỷ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2024

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2024	THỰC HIỆN NĂM 2024	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận Kế toán	11.500.000.000	12.848.954.859	
2	Thu nhập chịu thuế TNDN	11.650.000.000	13.020.932.915	
	Thuế TNDN phải nộp 20%	2.330.000.000	2.604.186.583	
3	Lợi nhuận sau thuế	9.170.000.000	10.244.768.276	
4	Trích lập các quỹ	4.385.000.000	5.459.768.276	
	- Quỹ khen thưởng: 32%	2.934.400.000	3.585.668.896	Trích thêm 3%
	- Quỹ phúc lợi: 14%	1.280.320.000	1.722.869.380	Trích thêm 2,817%
	- Quỹ thưởng người quản lý Công ty: 1,5 tháng lương	170.280.000	151.230.000	
5	Tổng LN còn lại cả năm trước và năm nay	4.785.000.000	4.785.000.000	
6	Chi cổ tức 16,5%	4.785.000.000	4.785.000.000	
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	-	-	
8	Giá trị cổ phiếu tính trên mệnh giá.	10.000	10.000	
	Cổ phiếu hiện hành (CP)	2.900.000	2.900.000	
	Tỷ lệ cổ tức / Vốn đầu tư	16,5	16,5	
	Lãi cơ bản/cp (đ/cp)	1.650,0	1.885,5	

2. Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025

- a) Lợi nhuận năm trước để lại: Số tiền: 0 đồng.
 b) Kế hoạch Lợi nhuận sau thuế năm 2025: Số tiền: 7.570.000.000 đồng.
 c) Chi trả cổ tức cho Cổ đông: 15% Số tiền: 4.350.000.000 đồng.
 d) Trích lập các quỹ: Số tiền: 3.220.000.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ khen thưởng: 27% Số tiền: 2.043.900.000 đồng.
 - Quỹ phúc lợi: 13% Số tiền: 1.051.540.000 đồng.
 - Quỹ thưởng người quản lý: 1,5 tháng lương. Số tiền: 124.560.000 đồng.

e) Căn cứ kết quả Lợi nhuận sau thuế thực tế sau khi đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho Cổ đông, tỷ lệ trích lập các quỹ, nếu còn Lợi nhuận Công ty sẽ trích thêm vào Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi.

- f) Lợi nhuận để lại sau khi phân phối các quỹ KH năm 2025: 0 đồng.

Đề chủ động trong việc thực hiện Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu HS ĐHĐCĐ 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

Số:/TTTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE). Báo cáo tài chính bao gồm các nội dung chính sau:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
2. Báo cáo kiểm toán độc lập.
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Toàn bộ nội dung của **Báo cáo tài chính** đã được đăng tải tại Website Công ty theo địa chỉ <http://www.28hungphu.com>

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS ĐHĐCĐ 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Thanh Tùng	Chủ tịch
Ông Lê Đức Khiêm	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Đức Khiêm	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ
Địa chỉ: Số 168 Quang Trung, Phường 10,
Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
đính kèm báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ



Lê Đức Khiêm

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2025



Số: 0802.02 -25/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ngô Bá Duy

Phó Tổng giám đốc - Giám đốc kiểm toán

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2023-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Phạm Thị Hiền

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2449-2023-034-1

A1030
CÔNG
CỔ PH
HỮNG
TP. HỒ

TRÁ
KIỂM
H
H

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		113.282.910.050	85.522.138.867
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	13.622.105.733	14.217.730.889
1. Tiền	111		4.622.105.733	5.196.032.259
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	9.021.698.630
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.701.090.768	22.578.544.488
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	15.935.809.567	20.656.260.956
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.	816.096.415	179.681.121
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.	4.949.184.786	1.742.602.411
IV. Hàng tồn kho	140	V.5.	77.922.213.549	48.587.982.432
1. Hàng tồn kho	141		77.922.213.549	48.587.982.432
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		37.500.000	137.881.058
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V..	37.500.000	137.881.058
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.946.093.076	20.926.634.128
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.194.477.754	20.279.552.134
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6.	14.763.311.094	19.649.697.987
- Nguyên giá	222		100.745.746.372	104.446.509.034
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(85.982.435.278)	(84.796.811.047)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7.	431.166.660	629.854.147
- Nguyên giá	228		1.066.250.000	1.066.250.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(635.083.340)	(436.395.853)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.8.	3.397.812.611	-
1. Nguyên giá	231		3.706.704.671	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(308.892.060)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		353.802.711	647.081.994
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9.	353.802.711	647.081.994
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		132.229.003.126	106.448.772.995

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		97.848.058.257	73.098.772.995
I. Nợ ngắn hạn	310		96.258.058.257	71.508.772.995
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10.	31.763.348.341	19.421.556.580
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11.	8.659.538.305	2.269.705.679
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12.	1.561.511.846	1.805.420.460
4. Phải trả người lao động	314		11.404.133.216	13.921.890.516
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13.	129.486.589	297.635.699
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16.	60.185.185	3.272.727
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14.	1.337.008.215	1.540.400.170
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15.	25.125.550.044	21.958.129.446
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17.	10.000.000.000	5.700.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.217.296.516	4.590.761.718
II. Nợ dài hạn	330		1.590.000.000	1.590.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.14.	1.590.000.000	1.590.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34.380.944.869	33.350.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18.	34.380.944.869	33.350.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		29.000.000.000	29.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		29.000.000.000	29.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.380.944.869	4.350.000.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		5.380.944.869	4.350.000.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		132.229.003.126	106.448.772.995

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Người lập biểu

Trưởng phòng Tài chính Kế Toán

Tổng Giám đốc

Nguyễn Đình Luân

Nguyễn Thanh Định

Lê Đức Khiêm

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Đơn vị tính: VND Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	362.665.326.301	375.399.642.615
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	105.657.014	66.853.200
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.3.	362.559.669.287	375.332.789.415
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4.	317.016.317.798	338.774.803.995
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		45.543.351.489	36.557.985.420
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5.	4.517.386.712	3.310.941.308
7. Chi phí tài chính	22	VI.6.	2.580.996.512	2.136.667.692
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		351.117.079	1.337.255.457
8. Chi phí bán hàng	25	VI.9.	5.299.725.642	3.926.981.742
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.9.	29.620.486.380	27.363.981.648
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		12.559.529.667	6.441.295.646
11. Thu nhập khác	31	VI.7.	289.425.192	3.760.779.671
12. Chi phí khác	32	VI.8.	-	47.864.525
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		289.425.192	3.712.915.146
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		12.848.954.859	10.154.210.792
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11.	2.604.186.583	1.996.881.029
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		10.244.768.276	8.157.329.763
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12.	1.855,50	1.500,00

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HÙNG PHÚ

Người lập biểu

Trưởng phòng Tài chính Kế Toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đình Luân

Nguyễn Thanh Định

Lê Đức Khiêm

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.848.954.859	10.154.210.792
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.777.834.160	6.307.651.545
- Các khoản dự phòng	03		4.300.000.000	500.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.294.305.641	(689.416.557)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(208.515.954)	(1.300.397.180)
- Chi phí lãi vay	06		351.117.079	1.337.255.457
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(3.706.704.671)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.363.695.785	12.602.599.386
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.270.225.474	11.050.962.671
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(29.334.231.117)	43.602.515.874
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		13.994.063.021	(27.513.430.843)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		393.660.341	121.680.326
- Tiền lãi vay đã trả	14		(351.117.079)	(1.337.255.457)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.518.291.576)	(1.595.103.624)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.237.288.609)	(1.311.136.479)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.580.716.240	35.620.831.854
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.836.249.447)	(1.973.627.269)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		83.796.296	33.120.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		124.719.658	1.288.245.010
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.627.733.493)	(652.262.259)
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		74.161.757.900	105.947.663.886
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(71.057.405.846)	(144.013.669.565)

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.336.925.250)	(3.593.083.151)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(1.232.573.196)</i>	<i>(41.659.088.830)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.279.590.449)	(6.690.519.235)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		14.217.730.889	20.483.943.983
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		683.965.293	424.306.141
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.1.	13.622.105.733	14.217.730.889

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Người lập biểu

Nguyễn Đình Luân

Trưởng phòng Tài chính Kế Toán

Nguyễn Thanh Định

Tổng Giám đốc



Lê Đức Khiêm

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304753615 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/12/2006. Công ty có 03 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304753615 thay đổi lần 3 ngày 14/02/2023 thì vốn điều lệ của Công ty là **29.000.000.000 đồng** (Hai mươi chín tỷ đồng).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ ngành hàng may mặc.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, mua bán sản phẩm may mặc;
- Sản xuất, mua bán các loại nguyên phụ liệu, vật tư, bao bì, máy móc thiết bị ngành may mặc;
- Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng.

Trụ sở Công ty tại: Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

6. Số lượng nhân viên

Số lượng nhân viên tại ngày 31/12/2024 là 500 người (tại ngày 31/12/2023: 515 người).

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong năm bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch Ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

2. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có kỳ hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết trả nợ mà doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty không có nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập dự phòng.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty không có hàng tồn kho cần trích lập dự phòng giảm giá.

6. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ

6.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chi tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế bao gồm giá thành thực tế của tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế và chi phí lắp đặt chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
- Máy móc, thiết bị	05 - 12
- Phương tiện vận tải	06 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07
- TSCĐ khác	04 - 07

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***6.2 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư***Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư***

Bất động sản đầu tư của Công ty là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của Bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Loại tài sản cố định

Nhà

Số năm

12 năm

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa lớn thể hiện các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

9. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty đã đánh giá lại số dư công nợ phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các kế ước và các hợp đồng vay.

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty đã đánh giá lại số dư các khoản vay có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất.

11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm các khoản trích trước chi phí tiền điện là các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng tiền lương. Quỹ dự phòng tiền lương được trích lập để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau liền kề nhằm bảo đảm nguồn lao động ổn định và đảm bảo nguồn chi trả lương cho cán bộ công nhân viên Công ty theo Quyết định số 20/QĐ-CTCP ngày 20/01/2025 về việc trích quỹ lương dự phòng năm 2025.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về việc cho thuê bãi đỗ xe. Việc phân bổ để ghi nhận vào doanh thu được thực hiện được phân bổ theo số kỳ cho thuê trả tiền trước.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lãi từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hóa may mặc, vải tiết kiệm, doanh thu dịch vụ gia công, doanh thu hợp tác kinh doanh, doanh thu cho thuê kho và doanh thu khác.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, lỗ chênh lệch tỷ giá.

18. Các nghĩa vụ về thuế

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền	4.622.105.733	5.196.032.259
Tiền mặt	94.515.737	237.522.511
Tiền gửi ngân hàng	4.527.589.996	4.958.509.748
Các khoản tương đương tiền	9.000.000.000	9.021.698.630
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng		
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (*)	9.000.000.000	9.021.698.630
Cộng	13.622.105.733	14.217.730.889

(*) Gồm các hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Bắc Sài Gòn:

- Hợp đồng tiền gửi số 9736.24.201.150497.TG.DN ngày 20/8/2024, số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 1 tháng, lãi suất 2,6%/năm, lãi trả khi đáo hạn.

- Hợp đồng tiền gửi số 10585.24.201.150497.TG.DN ngày 06/9/2024, số tiền 6 tỷ đồng, kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 3,2%/năm, lãi trả khi đáo hạn.

2. Phải thu của khách hàng

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
ITOCHU Prominent USA LLC	-	-	2.783.779.477	-
Apparel Group Pty Ltd (APG & Co.)	299.010.222	-	3.083.579.330	-
Lever Style Limited	2.019.317.672	-	2.371.657.742	-
Arvenco GmbH	5.831.844.200	-	2.388.176.622	-
London Paris Ltd (Brachsoni)	2.078.159.825	-	4.004.534.100	-
A & D Hope Ltd	2.962.109.209	-	3.629.610.186	-
Topsun Garment Limited	2.741.915.439	-	-	-
Các đối tượng khác	3.453.000	-	2.394.923.499	-
Cộng	15.935.809.567	-	20.656.260.956	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

3. Trả trước cho người bán

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn		
SVT Trading Limited	-	128.127.589
Công ty TNHH thương mại Việt Lê	599.076.000	-
Công ty TNHH Phụ Liệu May Mặc BTL	115.722.713	-
Các đối tượng khác	101.297.702	51.553.532
Cộng	816.096.415	179.681.121

4. Phải thu khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Phải thu khác	4.938.445.919	-	1.729.764.835	-
Lãi dự thu	-	-	3.960.027	-
Thuế GTGT đề nghị hoàn	4.572.041.056	-	1.478.704.808	-
Các đối tượng khác	366.404.863	-	247.100.000	-
Tạm ứng	10.738.867	-	12.837.576	-
Cộng	4.949.184.786	-	1.742.602.411	-

b) Phải thu khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

5. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	694.807.969	-
Nguyên liệu, vật liệu	24.334.435.351	-	10.142.365.760	-
Công cụ, dụng cụ	641.590	-	9.513.218	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	36.209.448.301	-	5.674.491.203	-
Thành phẩm	17.377.688.307	-	32.027.844.705	-
Hàng gửi bán	-	-	38.959.577	-
Cộng	77.922.213.549	-	48.587.982.432	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HÙNG PHÚ

Địa chỉ: Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Nguyên giá						
Số dư ngày 01/01/2024	22.600.971.596	74.006.225.159	3.066.974.801	1.526.235.137	3.246.102.341	104.446.509.034
Mua trong năm	-	3.164.090.910	-	495.000.000	431.481.481	4.090.572.391
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(3.706.704.671)	-	-	-	-	(3.706.704.671)
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.084.630.382)	-	-	-	(4.084.630.382)
Số dư ngày 31/12/2024	18.894.266.925	73.085.685.687	3.066.974.801	2.021.235.137	3.677.583.822	100.745.746.372
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư ngày 01/01/2024	16.859.703.598	60.801.912.778	2.659.496.836	1.465.101.551	3.010.596.284	84.796.811.047
Khấu hao trong năm	534.276.516	4.233.021.445	309.716.776	52.388.752	140.851.124	5.270.254.613
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.084.630.382)	-	-	-	(4.084.630.382)
Số dư ngày 31/12/2024	17.393.980.114	60.950.303.841	2.969.213.612	1.517.490.303	3.151.447.408	85.982.435.278
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	5.741.267.998	13.204.312.381	407.477.965	61.133.586	235.506.057	19.649.697.987
Tại ngày 31/12/2024	1.500.286.811	12.135.381.846	97.761.189	503.744.834	526.136.414	14.763.311.094

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 55.601.273.839 VND (Tại ngày 31/12/2023 là 51.938.158.766 VND)

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

7. Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm máy tính	Đơn vị tính: VND	
		Cộng	
<i>Nguyên giá</i>			
Số dư ngày 01/01/2024	1.066.250.000	1.066.250.000	
Mua trong năm	-	-	
Số dư ngày 31/12/2024	1.066.250.000	1.066.250.000	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>			
Số dư ngày 01/01/2024	436.395.853	436.395.853	
Khấu hao trong năm	198.687.487	198.687.487	
Số dư ngày 31/12/2024	635.083.340	635.083.340	
<i>Giá trị còn lại</i>			
Tại ngày 01/01/2024	629.854.147	629.854.147	
Tại ngày 31/12/2024	431.166.660	431.166.660	

8. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Khoản mục	Đơn vị tính: VND			
	01/01/2024	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2024
<i>Nguyên giá</i>				
Nhà cửa vật kiến trúc	-	3.706.704.671	-	3.706.704.671
Giá trị hao mòn lũy kế	-	308.892.060	-	308.892.060
Nhà cửa vật kiến trúc	-	308.892.060	-	308.892.060
<i>Giá trị còn lại</i>				
Nhà cửa vật kiến trúc	-	3.397.812.611	-	3.397.812.611

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2024 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

Bất động sản đầu tư của Công ty là Toà nhà ở số 168 đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	37.500.000	137.881.058
Chi phí bảo hiểm cháy nổ tài sản	37.500.000	-
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	-	137.881.058
b) Dài hạn	353.802.711	647.081.994
Công cụ dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	-	222.513.799
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	353.802.711	424.568.195
Chi phí trả trước khác	-	-
Cộng	391.302.711	784.963.052

10. Phải trả người bán

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
London Paris Ltd (Brachsoni)	5.491.823.604	5.491.823.604	3.989.107.610	3.989.107.610
Công ty TNHH Dệt sợi Continental	2.105.949.350	2.105.949.350	1.228.855.400	1.228.855.400
Advance Factory Ltd	10.550.656.384	10.550.656.384	4.279.962.997	4.279.962.997
Lever Style Limited	2.332.555.389	2.332.555.389	3.067.150.046	3.067.150.046
Topsun Garment Limited	2.278.513.747	2.278.513.747	-	-
Apparel Group Pty Ltd (APG & Co.)	2.015.522.414	2.015.522.414	-	-
Các đối tượng khác	6.988.327.453	6.988.327.453	6.856.480.527	6.856.480.527
Cộng	31.763.348.341	31.763.348.341	19.421.556.580	19.421.556.580

11. Người mua trả tiền trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn		
Arvenco GmbH	4.515.819.211	-
A & D Hope Ltd	1.830.880.738	-
Progress (Thailand) Co., Ltd	1.043.916.851	-
Milano Fashion SP. Z O.O. SP.K.	883.153.725	1.814.250.000
Các đối tượng khác	385.767.780	455.455.679
Cộng	8.659.538.305	2.269.705.679

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Đơn vị tính: VND 31/12/2024
Phải nộp				
Thuế GTGT đầu ra	-	190.806.197	190.806.197	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	96.941	96.941	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	201.960	201.960	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	542.875.095	2.604.186.583	2.518.291.576	628.770.102
Thuế thu nhập cá nhân	22.411.745	277.945.373	253.297.811	47.059.307
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.240.133.620	3.353.676.258	3.708.127.441	885.682.437
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	1.805.420.460	6.429.913.312	6.673.821.926	1.561.511.846

13. Chi phí phải trả

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn		
Trích trước tiền điện	129.486.589	114.062.447
Trích trước chi phí thuê bảo vệ	-	59.900.000
Trích trước chi phí gia công	-	123.673.252
Cộng	129.486.589	297.635.699

14. Phải trả khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a) Ngắn hạn	1.337.008.215	1.540.400.170
Kinh phí công đoàn	441.661.686	365.512.732
Các khoản phải trả, phải nộp khác	621.140.729	861.266.638
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	35.859.599	22.784.849
Các đối tượng khác	585.281.130	838.481.789
Nhận ký quỹ ký cược	274.205.800	313.620.800
b) Dài hạn	1.590.000.000	1.590.000.000
Nhận ký quỹ ký cược	1.590.000.000	1.590.000.000
Công ty Cổ phần Thế giới di động	1.590.000.000	1.590.000.000
Cộng	2.927.008.215	3.130.400.170

c) Phải trả khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HÙNG PHÚ

Địa chỉ: Số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

15. Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		Trong năm		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất (*)	25.125.550.044	25.125.550.044	74.224.826.444	71.057.405.846	21.958.129.446	21.958.129.446
Cộng	25.125.550.044	25.125.550.044	74.224.826.444	71.057.405.846	21.958.129.446	21.958.129.446

(*) Khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 03/CV-0258/22/TSN/GHTD ngày 31/7/2024 (kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0258/22/TSN/GHTD ngày 23/6/2022), với hạn mức cho vay không vượt quá 65 tỷ đồng, mục đích sử dụng vốn vay: tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định, thời gian duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, thời hạn cho vay của mỗi khoản vay tối đa là 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên giấy nhận nợ, lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng hàng hóa luân chuyển theo Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 0219/22/TSN/HĐTC.BS và Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng số 0224/22/TSN/HĐTC.BS.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

16. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công ty TNHH MTV Hoàng Chung	60.185.185	-
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng Nhân Thiện	-	3.272.727
Cộng	60.185.185	3.272.727

17. Dự phòng phải trả

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn		
Dự phòng quỹ tiền lương	10.000.000.000	5.700.000.000
Cộng	10.000.000.000	5.700.000.000

18. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
			Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2023	29.000.000.000	3.572.867.765	32.572.867.765
Lãi trong năm trước	-	8.157.329.763	8.157.329.763
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(3.651.307.528)	(3.651.307.528)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành		(156.090.000)	(156.090.000)
Chia cổ tức		(3.572.800.000)	(3.572.800.000)
Số dư tại ngày 31/12/2023	29.000.000.000	4.350.000.000	33.350.000.000
Lãi trong năm nay	-	10.244.768.276	10.244.768.276
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(4.712.593.407)	(4.712.593.407)
Trích thưởng Người quản lý Công ty (*)	-	(151.230.000)	(151.230.000)
Chia cổ tức (*)	-	(4.350.000.000)	(4.350.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2024	29.000.000.000	5.380.944.869	34.380.944.869

(*) Công ty chia cổ tức và thực hiện tạm trích các quỹ và thưởng người quản lý Công ty năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 23/3/2024.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	15.462.800.000	15.462.800.000
Nguyễn Văn Tuấn	506.200.000	506.200.000
Nguyễn Văn Dũng	1.450.000.000	1.450.000.000
Các cổ đông khác	11.581.000.000	11.581.000.000
Cộng	29.000.000.000	29.000.000.000

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn góp của chủ sở hữu	29.000.000.000	29.000.000.000
Vốn góp đầu năm	29.000.000.000	29.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	29.000.000.000	29.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	4.350.000.000	3.572.800.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.900.000	2.900.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.900.000	2.900.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.900.000	2.900.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.900.000	2.900.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.900.000	2.900.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

a) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất quốc phòng số 2104/HĐ-BQP ngày 12/07/2012 tại Số 168 đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh để sử dụng với mục đích làm trụ sở công ty, nhà xưởng sản xuất, kinh doanh từ năm 2012 đến năm 2061. Diện tích khu đất thuê là 16.856 m². Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Tài sản nhận giữ hộ, gia công

	Đơn vị tính	31/12/2024	01/01/2024
Vải	Mét	181.618,30	64.071,00
Keo	Mét	6.683,30	7.580,00
Nguyên phụ liệu khác	Cái	681.890,00	617.556,00

c) Ngoại tệ các loại:

	31/12/2024	01/01/2024
Dollar Mỹ (USD)	108.943,74	32.971,36

d) Nợ khó đòi đã xử lý:

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Gestion Make Inc	407.211.417	407.211.417

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
a) Doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	350.669.610.960	371.616.979.808
Doanh thu cho thuê kho, mặt bằng	8.686.609.062	3.522.449.823
Doanh thu khác	3.309.106.279	260.212.984
Cộng	362.665.326.301	375.399.642.615

b) Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.2

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hàng bán bị trả lại	105.657.014	66.853.200
Cộng	105.657.014	66.853.200

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán thành phẩm	350.563.953.946	371.550.126.608
Doanh thu cho thuê kho,	8.686.609.062	3.522.449.823
Doanh thu khác	3.309.106.279	260.212.984
Cộng	362.559.669.287	375.332.789.415

4. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn bán thành phẩm	312.544.625.790	337.983.320.118
Giá vốn cho thuê kho, mặt bằng	1.834.468.938	717.341.088
Giá vốn khác	2.637.223.070	74.142.789
Cộng	317.016.317.798	338.774.803.995

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	124.719.658	131.027.180
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.392.667.054	2.490.497.571
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	-	689.416.557
Cộng	4.517.386.712	3.310.941.308

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền vay	351.117.079	1.337.255.457
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	935.573.792	799.412.235
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh cuối năm	1.294.305.641	-
Cộng	2.580.996.512	2.136.667.692

7. Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập từ phạt vi phạm hợp đồng	2.107.000	-
Thu nhập từ công nợ tồn đọng lâu không phải trả	203.521.896	4.249.000
Thu từ tăng tài sản cố định	-	3.706.704.671
Thanh lý tài sản cố định	83.796.296	33.120.000
Thu nhập khác	-	16.706.000
Cộng	289.425.192	3.760.779.671

8. Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí phạt vi phạm hành chính về thuế	-	6.996.525
Phạt bồi thường vi phạm hợp đồng	-	40.868.000
Cộng	-	47.864.525

9. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	5.299.725.642	3.926.981.742
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.754.079.291	2.812.562.235
Chi phí bằng tiền khác	2.545.646.351	1.114.419.507
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	34.808.360.879	29.473.679.991
Chi phí nhân viên quản lý	16.091.601.599	16.962.896.273
Chi phí vật liệu quản lý	445.412.406	137.874.267
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.013.874.683	963.970.283
Thuế, phí và lệ phí	426.438.431	198.638.995
Chi phí dự phòng quỹ tiền lương	10.000.000.000	5.700.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.198.731.691	2.564.753.333
Chi phí bằng tiền khác	4.632.302.069	2.945.546.840
c) Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp	(5.187.874.499)	(2.109.698.343)
- Hoàn nhập dự phòng quỹ tiền lương	(5.187.874.499)	(2.109.698.343)
Cộng	34.920.212.022	31.290.963.390

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	214.965.710.063	207.412.752.515
Chi phí nhân công	90.936.160.326	84.904.672.067
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.777.834.160	6.307.651.545
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.619.527.656	17.433.286.991
Chi phí khác bằng tiền	35.734.416.157	27.631.534.730
Cộng	366.033.648.362	343.689.897.848

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	12.848.954.859	10.154.210.792
Các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(1.136.250.000)
Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	171.978.056	807.975.894
Các khoản điều chỉnh khác		
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	13.020.932.915	9.825.936.686
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.604.186.583	1.965.187.337
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	31.693.692
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.604.186.583	1.996.881.029

12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.244.768.276	8.157.329.763
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(4.863.823.407)	(3.807.329.763)
- Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(4.712.593.407)	(3.651.239.763)
- Các khoản điều chỉnh giảm khác (*)	(151.230.000)	(156.090.000)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	5.380.944.869	4.350.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.900.000	2.900.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.855,50	1.500,00

(*) Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý Công ty năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 23/3/2024.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay cuối năm	63.068.544	4.820.242

2. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	74.161.757.900	105.947.663.886
Cộng	74.161.757.900	105.947.663.886

3. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	71.057.405.846	144.013.669.565
Cộng	71.057.405.846	144.013.669.565

VIII Những thông tin khác

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28
Công ty CP 28.1
Công ty CP Bình Phú
Ông Lê Đức Khiêm
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy
Ông Lê Văn Võ Thành
Ông Nguyễn Thanh Định

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Công ty con của Công ty mẹ
Công ty liên kết của Công ty mẹ
Tổng Giám đốc
Phó Tổng giám đốc
Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ ngày 01/8/2024)
Trưởng phòng Tài chính Kế toán
(bổ nhiệm từ ngày 01/8/2024)

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

(* Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng	830.683.398	708.472.277
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	814.443.573	708.472.277
Công ty CP 28.1	16.239.825	-
Bán hàng	4.349.370.740	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	4.349.370.740	-
Chia cổ tức	2.319.420.000	1.905.016.960
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	2.319.420.000	1.905.016.960

(* Số dư với các bên liên quan

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu khác	127.404.863	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	127.404.863	-
Phải trả phải nộp khác	-	87.127.394
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	87.127.394

(* Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lê Đức Khiêm	Tổng Giám đốc	481.753.687	403.222.853
Nguyễn Thị Thanh Thúy	Phó Tổng giám đốc	437.910.282	371.861.075
Lê Văn Võ Thành	Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ ngày 01/8/2024)	198.286.812	165.956.072
Nguyễn Thanh Định	Trưởng phòng Tài chính Kế toán (bổ nhiệm từ ngày 01/8/2024)	111.865.835	-
Cộng		1.229.816.616	941.040.000

3. Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Người lập biểu



Nguyễn Đình Luân

Trưởng phòng Tài chính Kế Toán



Nguyễn Thanh Định

Tổng Giám đốc



Lê Đức Khiêm

Số:/TTTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Để đảm bảo việc tuân thủ Pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Đề xuất Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị xin đề xuất các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty có mức phí kiểm toán hợp lý.

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện Báo cáo kiểm toán cho Công ty.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín sau để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

3. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên và giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Trong trường hợp đàm phán với 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên không thành công, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập khác đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tại Mục 1 nêu trên để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS ĐHCĐ 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

Số:/TTTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án hạn mức tín dụng vay vốn Ngân hàng năm 2025-2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú ban hành kèm theo Quyết định 360/QĐ-CTCP ngày 03/10/2022 của Chủ tịch HĐQT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Phương án hạn mức tín dụng vay vốn Ngân hàng như sau:

1. Thông qua Phương án cấp tín dụng, vay vốn, phát hành LC, phát hành bảo lãnh, chiết khấu bộ chứng từ, đầu tư máy móc thiết bị, cầm cố/ thế chấp tài sản ... tại Ngân hàng TMCP Quân đội và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, cụ thể như sau:

a) Giá trị:

- Ngân hàng TMCP Quân đội: **10.000.000.000** đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: **65.000.000.000** đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng).

b) Mục đích: phục vụ Sản xuất, Kinh doanh giai đoạn năm 2025-2026.

c) Nguồn thanh toán/trả nợ: Nguồn thu từ hoạt động SXKD của Công ty.

d) Đồng ý dùng các khoản nợ phải thu, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, Phương tiện vận tải, tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi hoặc các tài sản khác thuộc sở hữu của Công ty để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ của Công ty tại Ngân hàng.

2. Giao cho Tổng giám đốc công ty quyết định, lập, ký kết các Hợp đồng, các giấy tờ liên quan và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phương án cấp tín dụng, vay vốn, phát hành bảo lãnh, phát hành LC, chiết khấu bộ chứng từ, thế

chấp/cầm cố tài sản,... tại Ngân hàng cho đến khi các hợp đồng, văn bản ký kết được chấm dứt và Công ty hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng.

3. Trong quá trình thực hiện cần tăng thêm số lượng Ngân hàng tài trợ vốn lưu động hoặc thay đổi hạn mức tín dụng, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS ĐHDCĐ 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

Số:/TT-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kết quả trả thù lao, quỹ khen thưởng năm 2024.
Kế hoạch trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT
và Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Nhằm bảo đảm chế độ quyền lợi thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Thư ký HĐQT; Người quản lý Công ty để nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý và trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Kết quả trả thù lao, quỹ thưởng năm 2024 và Kế hoạch mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT và quỹ khen thưởng Người quản lý công ty năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ TRẢ THÙ LAO VÀ QUỸ THƯỞNG NĂM 2024

1. Kết quả trả thù lao

- a) Đối tượng: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT: 05 người
- Thành viên HĐQT không điều hành: 01
 - Thành viên BKS: 03
 - Thư ký HĐQT: 01

b) Mức thù lao



TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao hàng tháng (đồng/người/tháng)		Kết quả trả thù lao Năm 2024
			Mức	Số tiền	
I	Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000 đ	2.300.000 đ	27.600.000 đ
II	Ban Kiểm soát 1. Trưởng Ban Kiểm soát 2. Kiểm soát viên	1	1.500.000 đ	1.500.000 đ	18.000.000 đ
		2	500.000 đ	1.000.000 đ	12.000.000 đ
III	Thư ký HĐQT	1	400.000 đ	400.000 đ	4.800.000 đ
Cộng tiền				5.200.000 đ	62.400.000 đ

2. Kết quả Quỹ thưởng

a) Đối tượng: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

b) Mức trả: Tổng quỹ tiền thưởng 151.230.000 đồng, được chia theo hệ số thưởng cho từng chức danh HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, KTT Công ty như sau:

TT	Đối tượng	Hệ số	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	3,5	29.405.833
2	Phó Chủ tịch HĐQT	3,3	27.725.500
3	Thành viên HĐQT	2,8	23.524.667
4	Tổng giám đốc	3,5	29.405.833
5	Phó Tổng giám đốc	3,3	27.725.500
6	Kế toán trưởng (7 tháng)	1,6	13.442.667
	Tổng cộng	18,0	151.230.000

II. KẾ HOẠCH TRẢ MỨC THÙ LAO NĂM 2025

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT: 05 người

- Thành viên HĐQT không điều hành: 01

- Thành viên BKS: 03

- Thư ký HĐQT: 01

2. Mức thù lao

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao hàng tháng (đồng/người/tháng)	
			Mức	Số tiền
I	Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000 đ	2.300.000 đ
II	Ban Kiểm soát 1. Trưởng Ban Kiểm soát 2. Kiểm soát viên	1	1.500.000 đ	1.500.000 đ
		2	500.000 đ	1.000.000 đ
III	Thư ký HĐQT	1	400.000 đ	400.000 đ
Cộng tiền				5.200.000 đ

- Chi phí thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT không tính trong đơn giá tiền lương năm của Công ty, được hạch toán vào chi phí sản xuất của Công ty trong năm, còn tiền lương theo chức danh công việc đảm nhiệm được tính trong tổng quỹ lương kế hoạch năm.

- Việc điều chỉnh mức thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT và quỹ khen thưởng Người quản lý Công ty được thực hiện trong kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên tiếp theo.

- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách, thù lao và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế tiền lương của Công ty.

III. KẾ HOẠCH QUỸ THƯỞNG NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2025

1. Đối tượng: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

2. Quỹ thưởng: được xác định theo Khoản 2 Điều 18 Thông tư 28/2016/BLĐTBXH ngày 01/9/2016 cụ thể như sau:

- Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

- Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

3. Mức thưởng: Mức thưởng chi tiết của từng cá nhân do Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS ĐHDCĐ 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**KI CHỨC VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Khiêm

Số:/TTTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các Hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó” phải do Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022;

Để đảm bảo việc tuân thủ Pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong việc đàm phán, ký kết các Hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 (nếu có) như sau:

1. Đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch đáp ứng tiêu chí nêu trên với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

2. Giao cho Tổng giám đốc thực hiện việc thương thảo, đàm phán ký các Hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương.

3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm báo cáo các nội dung chủ yếu và kết quả thực hiện các Hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS ĐHĐCĐ 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**KIỂM CHỮ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Khiêm

Số:/TTTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và Kế hoạch đầu tư năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc Thực hiện đầu tư năm 2024 và Kế hoạch đầu tư năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2024

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Danh mục đầu tư	Đvt	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024		Tỷ lệ (%)
			Sl	Giá trị	Sl	Giá trị	
I	Xây dựng cơ bản			700.700.000		667.542.537	95,27
1	Xây tường bảo vệ từ công bảo vệ ra tới bảng hiệu Công ty	HT	1	250.000.000	1	236.061.056	
2	Máy bơm xăng, hệ thống dẫn nước cứu hỏa PCCC	“	1	450.700.000	1	431.481.491	
II	Máy móc thiết bị			4.817.000.000		2.955.000.000	61,35
1	Máy thừa khuy điện tử	Cái	1	190.000.000	1	190.000.000	
2	Máy đính cấp nút tự động	Cái	2	1.120.000.000			
3	Máy đính nút điện tử	Cái	1	137.000.000	1	137.000.000	
4	Máy cắt laser	Cái	1	300.000.000	1	300.000.000	
5	Máy vắt sô 2 kim 5 chỉ	Cái	10	740.000.000			
6	Máy ép nẹp lần 1 Maica	Cái	1	980.000.000	1	986.000.000	
7	Máy ép phom cổ măng séc	Cái	1	850.000.000	1	847.000.000	
8	Nồi hơi điện	Cái	2	500.000.000	2	495.000.000	
Tổng cộng				5.517.700.000		3.622.542.537	65,65%

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Danh mục đầu tư	ĐVT	Số lượng	Giá trị (dự kiến)	Ghi chú
1	Máy cắt tay	Cái	2	68.000.000	
2	Máy 1 kim điện tử	Cái	20	750.000.000	
3	Máy 1 kim xén điện tử	Cái	6	714.000.000	
4	Máy Kansai nẹp	Cái	2	128.000.000	
5	Máy 2 kim cuốn sườn	Cái	5	895.000.000	
6	Máy 2 kim bằng	Cái	2	230.000.000	
7	Máy 2 kim 4 chỉ	Cái	4	296.000.000	
8	Máy ép 3 mâm	Cái	1	1.148.000.000	
9	Máy ép sườn đôi	Cái	1	612.000.000	
10	Máy ép vòng nách đôi	Cái	1	587.000.000	
11	Máy ép may nẹp cúc	Cái	2	750.000.000	
12	Máy thùy 6 khuy	Cái	2	1.530.000.000	
15	Hệ thống điện năng lượng mặt trời	HT	1	2.500.000.000	
Tổng cộng				10.208.000.000	

III. KẾ HOẠCH MUA SẮM, CẢI TẠO, BẢO TRÌ, SỬA CHỮA LỚN NĂM 2025

Stt	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Giá trị (dự kiến)	Ghi chú
1	Cải tạo, sửa chữa VP, nhà xưởng			995.000.000	
2	Bảo trì phương tiện vận tải, Mua sắm thiết bị quản lý, MMTB là CCDC			1.040.000.000	
Tổng cộng				2.035.000.000	

Trong quá trình thực hiện Công ty căn cứ vào tình hình thực tế, nếu có sự điều chỉnh đầu tư từng hạng mục cho phù hợp thì Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS ĐHĐCĐ 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

Số:/TTTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025) và đề cử nhân sự bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025-2030)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022;

Căn cứ nhiệm kỳ V (2020-2025) của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ.

Để đảm bảo đủ số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (HDQT, BKS) theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành. HDQT, BKS trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét miễn nhiệm và bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025-2030) như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HDQT nhiệm kỳ V (2020-2025) đối với:

- 1.1. Ông: Đỗ Thanh Tùng - Chủ tịch
- 1.2. Ông: Lê Đức Khiêm - Phó chủ tịch, kiêm TGD
- 1.3. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thúy - Thành viên

2. Miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ V (2020-2025) đối với:

- 2.1. Ông: Lữ Công Thịnh - Trưởng ban
- 2.2. Ông: Nguyễn Việt Phong - Thành viên
- 2.3. Ông: Bùi Thị Lệ Thủy - Thành viên

3. Đề cử nhân sự bầu HDQT nhiệm kỳ VI (2025-2030)

- 3.1. Số lượng: 03 người.
- 3.2. Danh sách đề cử đủ tiêu chuẩn theo quy định gồm:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Đ/c thường trú	Số CP sở hữu
1	Lê Đức Khiêm	1973	Đại học	70 Đường số 5, Khu DC City Land Phường 1, Quận Gò Vấp, TP.HCM.	463.884
2	Nguyễn Thị Thanh Thuý	1973	Đại học	19/24 đường 35, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM	231.942
3	Bùi Văn Hoá	1976	Thạc sĩ	29 Huyện Trần Công Chúa, Phường Trần Phú, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	850.454

(Sơ yếu lý lịch, đơn ứng cử kèm theo tài liệu tại Đại hội)

4. Đề cử nhân sự bầu BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030)

4.1. Số lượng: 03 người

4.2. Danh sách đề cử đủ tiêu chuẩn theo quy định gồm:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Đ/c thường trú	Số CP sở hữu
1	Nguyễn Hữu Phước	1976	Đại học	496/63/28N Dương Quảng Hàm, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP.HCM.	
2	Nguyễn Hồng Cẩm	1985	Đại học	441 Ấp Hoà Thân, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang.	
3	Bùi Thị Lệ Thuý	1988	Thạc sĩ	A10.09 cc Idico, 262/15-17 Lũy Bán Bích, P.Hoà Thạnh, Tân Phú	

(Sơ yếu lý lịch, đơn ứng cử kèm theo tài liệu tại Đại hội)

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS ĐHCĐ 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ Nhiệm kỳ VI (2025 – 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

- Họ và tên: Bùi Văn Hoá - Nam/Nữ: Nam
- Ngày 08 tháng 05 năm sinh: 1976 - Quê quán: Xã Tiên Mỹ, Huyện Tiên Phước, Tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam.
- CCCD/GPDKKD : 049076020069 - Cấp ngày: 05/12/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 2 – Phường Trần Phú – Thành Phố Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi

1. Là đại diện sở hữu **805.454** cổ phần, chiếm **29,3 %** vốn Điều lệ của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú.

Sau khi nghiên cứu những quy định về tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022.

Tôi đăng ký ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VI (2025 – 2030) và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản, hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022 và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VI (2025-2030) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 Tháng 03 năm 2025

Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm

- Tóm tắt lý lịch
- CCCD/CC photo
- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành photo.

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bùi Văn Hoá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ
NHIỆM KỶ VI (2025-2030)

- Họ và tên: BUI VĂN HOÁ - Nam/Nữ: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/05/1976 - Quê quán: Tiên Mỹ, Tiên Phước, Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD/GPĐKKD: 049076020069 - Cấp ngày: 05/12/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 2 – Phường Trần Phú – Thành Phố Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi
- Hội đủ các điều kiện tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 28 Hưng Phú cụ thể như sau:
 - Trình độ học vấn: Cử nhân quản trị kinh doanh, thạc sĩ quản lý công nghiệp.
 - Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác (số năm công tác, đơn vị công tác và chức vụ đã qua đảm nhiệm):

Thời gian		Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
Từ <i>(ngày, tháng, năm)</i>	Đến <i>(ngày, tháng, năm)</i>		
10/1999	12/2003	Nhân viên Phòng Kế hoạch Chi nhánh Công ty 28 tại Quảng Ngãi.	
01/2004	06/2004	Phó Phòng Kế hoạch Chi nhánh Công ty 28 tại Quảng Ngãi.	
07/2004	12/2005	Trưởng Phòng Kế hoạch Chi nhánh Công ty 28 tại Quảng Ngãi.	
01/2006	12/2007	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty 28 tại Quảng Ngãi.	
01/2007	12/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP 28 Quảng Ngãi.	
01/2011	03/2019	Tổng Giám đốc Công ty CP 28 Quảng Ngãi	
04/2019	12/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP 28 Đà Nẵng	
01/2020	01/2024	Tổng Giám đốc Công ty CP 28 Đà Nẵng	

Thời gian		Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
Từ <i>(ngày, tháng, năm)</i>	Đến <i>(ngày, tháng, năm)</i>		
02/2024	10/2024	Giám đốc chi nhánh Hà Nội - Tổng Công ty 28 .	
10/2024	02/2025	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty 28, kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Tổng Công ty 28.	
03/2025	Đến nay	Phó Tổng Giám đốc , Tổng Công ty 28	

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành Pháp luật tốt.

d) Không vi phạm các quy định về quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020.

e) Là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước của Công ty TNHH TMTV Tổng công ty 28 tại Công ty cổ phần 28 Hưng Phú, theo Quyết định số 28/QĐ-TCT ngày 21 tháng 3 năm 2025 kèm theo.

Tôi cam đoan các thông tin nêu trên là chính xác, đầy đủ và trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)



Bùi Văn Hoá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP 28 HUNG PHÚ
Nhiệm kỳ VI (2025 – 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

- Họ và tên: LÊ ĐỨC KHIÊM - Nam/Nữ: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1973 - Nguyên quán: Điện Bàn-Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam.
- CCCD/GPĐKKD: 042073004303 - Cấp ngày: 25/8/2022 tại: CCS QLHCVTTXH
- Hộ khẩu thường trú: Số 70, đường số 5 Khu Cityland Phường 1, Quận Gò Vấp, TP HCM.
- Là đại diện sở hữu **463.884** cổ phần, tương ứng **16 %** vốn Điều lệ của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú.

Sau khi nghiên cứu những quy định về tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022.

Tôi đăng ký ứng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VI (2025 – 2030) và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản, hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022 và Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VI (2025-2030) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm

- Tóm tắt lý lịch
- CCCD/CC photo
- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành photo.

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP 28 HUNG PHÚ
NHIỆM KỶ VI (2025-2030)

1. Họ và tên: LÊ ĐỨC KHIÊM - Nam/Nữ: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 05/11/1973
3. Quê quán: Điện An, Điện Bàn, Quảng Nam
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CCCD/GPĐKKD: 042073004303 - Cấp ngày: 25/8/2022 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
6. Hộ khẩu thường trú: Số 70 đường số 5 Khu Cityland, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP HCM
7. Hội đủ các điều kiện tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 28 Hưng Phú cụ thể như sau:
 - a) Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
 - b) Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác (số năm công tác, đơn vị công tác và chức vụ đã qua đảm nhiệm):

Thời gian		Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
Từ	Đến		
(ngày, tháng, năm)	(ngày, tháng, năm)		
7/1999	12/2004	NV, PP, TP, PTGD Công ty CP 28 Đà Nẵng	5 năm
1/2005	30/6/2009	TGD Công ty CP 28 Đà Nẵng	5 năm
1/7/2009	30/6/2014	KTT-TCT28	5 năm
1/7/2014	30/6/2016	PTGD Công ty CP 28 Hưng Phú-TCT28	2 năm
1/7/2016	31/7/2016	PTGD Công ty CP Bình Phú	1 tháng
1/8/2016	31/3/2019	TGD Công ty CP Bình Phú	2 năm 9 tháng
1/4/2019	30/9/2019	TGD Công ty CP 28 Quảng Ngãi	6 tháng
1/10/2019	Nay	TGD, kiêm Phó CT HĐQT Công ty CP 28 Hưng phú	5 năm 6 tháng

- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành Pháp luật tốt.
- d) Không vi phạm các quy định về quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP 28 HUNG PHÚ
Nhiệm kỳ VI (2025 – 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH THUYẾT - Nam/Nữ: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 09/4/1973
- Quê quán: Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- CCCD/GPĐKKD: 034173006303 - Cấp ngày: 27/8/2022 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Hộ khẩu thường trú: 19/24 đường 35, khu phố 19, phường Hiệp Bình Chánh, TP.Thủ Đức, TP.HCM.
- Là đại diện sở hữu **231.942** cổ phần, tương ứng **8%** vốn Điều lệ của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú.

Sau khi nghiên cứu những quy định về tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022.

Tôi đăng ký ứng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VI (2025 – 2030) và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản, hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022 và Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ VI (2025-2030) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm

- Tóm tắt lý lịch
- CCCD/CC photo
- Bảng tốt nghiệp chuyên ngành photo.

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Thúy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ
NHIỆM KỶ VI (2025-2030)

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH THUÝ - Nam/Nữ: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 09/4/1973
3. Quê quán: Quang Lịch, Kiên Xương, Thái Bình.
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CCCD/GPĐKKD: 034173006303 - Cấp ngày: 27/8/2022, tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
6. Hộ khẩu thường trú: 19/24 đường 35, khu phố 19, phường Hiệp Bình Chánh, TP.Thủ Đức, TP.HCM.
7. Hội đủ các điều kiện tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 28 Hưng Phú cụ thể như sau:
 - a) Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
 - b) Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác (số năm công tác, đơn vị công tác và chức vụ đã qua đảm nhiệm):

Thời gian		Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
Từ	Đến		
(ngày, tháng, năm)	(ngày, tháng, năm)		
5/1996	12/2006	Tổ trưởng sản xuất tại XN3, Công ty 28/TCHC	
01/2007	3/2007	Phó quản đốc PX – Công ty cổ phần Bình Phú, Công ty 28/TCHC	
04/2007	11/2011	Quản đốc PX PX – Công ty cp Bình Phú, Công ty 28/TCHC	
12/2011	6/2012	CNVQP, Quản đốc PX PX – Công ty cp Bình Phú, Công ty 28/TCHC	
7/2012	02/2016	CNVQP, 1// (6/2015) Phó TGĐ Công ty cổ phần Bình Phú, Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28/TCHC	
3/2016	6/2017	1// Giám đốc XN May đo Quân đội, Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28/TCHC	
7/2017	6/2020	2// (6/2019) Phó Giám đốc Công ty cổ phần 28.1 Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28/TCHC	

Thời gian		Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
Từ (ngày, tháng, năm)	Đến (ngày, tháng, năm)		
7/2020	3/2021	2// Phó trưởng phòng KHTH, Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28/TCHC	
4/2021	Đến nay	3// (6/2023) Phó TGD Công ty cổ phần 28 Hưng Phú, Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28/TCHC-KT, thành viên HĐQT Công ty cổ phần 28 Hưng Phú (4/2023 đến nay)	

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành Pháp luật tốt.

d) Không vi phạm các quy định về quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020.

e) Là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước của Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 tại Công ty cổ phần 28 Hưng Phú, theo Công văn số: 22/CV-TCT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Tổng công ty 28.

Tôi cam đoan các thông tin nêu trên là chính xác, đầy đủ và trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thanh Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
BẦU VÀO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP 28 HUNG PHÚ
Nhiệm kỳ VI (2025 – 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

- Họ và tên : Nguyễn Hữu Phước - Nam/Nữ: Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/12/1976 - Quê quán: Hóc Môn, Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- CCCD/GPĐKKD : 079076001737 - Cấp ngày: 26/12/2024 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Hộ khẩu thường trú: 496/63/29N Dương Quảng Hàm, Quận Gò Vấp, TP.HCM.

Sau khi nghiên cứu những quy định về tham gia ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022.

Tôi đăng ký ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025 – 2030) và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản, hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022 và Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025-2030) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm

- Tóm tắt lý lịch
- CCCD công chứng
- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành công chứng

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Hữu Phước

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP 28 HUNG PHÚ
NHIỆM KỶ VI (2025-2030)

1. Họ và tên : Nguyễn Hữu Phước - Nam/Nữ: Nam
2. Ngày tháng năm sinh : 09/12/1976 - Quê quán: Hóc Môn, Tp.HCM
3. Quốc tịch : Việt Nam
4. CCCD/GPĐKKD : 079076001737 - Cấp ngày: 26/12/2024 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
5. Hộ khẩu thường trú : 496/63/29N Dương Quảng Hàm, Quận Gò Vấp, TP.HCM.
6. Hội đủ các điều kiện tiêu chuẩn làm thành viên Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần 28 Hưng Phú cụ thể như sau:
- a. Trình độ học vấn: Đại học chuyên ngành tài chính kế toán
- b. Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác (số năm công tác, đơn vị công tác và chức vụ đã qua đảm nhiệm):

Thời gian		Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
Từ	Đến		
(ngày, tháng, năm)	(ngày, tháng, năm)		
01/1999	05/2000	Nhân viên XNK, Công ty TNHH TMDV Sơn Hà	
06/2000	02/2012	Nhân viên P.TCKT, Công ty CP 28 Hưng Phú và Tổng Công ty 28	
03/2012	06/2014	Trưởng Phòng KT-HC, Công ty Xăng Dầu-Tổng Công ty 28	
07/2014	12/2019	Kế toán trưởng kiêm Trưởng P.TCKT, Công ty CP 28.1-Tổng Công ty 28	
01/2020	02/2022	Phó P.TCKT, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	
03/2022	02/2025	Kế toán trưởng kiêm Trưởng P.TCKT, Công ty CP Bình Phú-Tổng Công ty 28	
03/2025	Đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng P.TCKT, Tổng Công ty 28	

a) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành Pháp luật tốt.

b) Không vi phạm các quy định về quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020.

Tôi cam đoan các thông tin nêu trên là chính xác, đầy đủ và trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hữu Phước

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
BẦU VÀO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ
Nhiệm kỳ VI (2025 – 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Cẩm - Nam/Nữ: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1985 - Quê quán: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam.
- CCCD: 082185017212- Cấp ngày: 12/05/2022 tại CCSQLHCVTXXH
- Hộ khẩu thường trú: 441 Ấp Hoà Thân, xã Bình Đông, TP Gò Công, Tỉnh Tiền Giang.

Sau khi nghiên cứu những quy định về tham gia ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022

Tôi đăng ký ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025 – 2030) và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản, hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022 và Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025-2030) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú./.

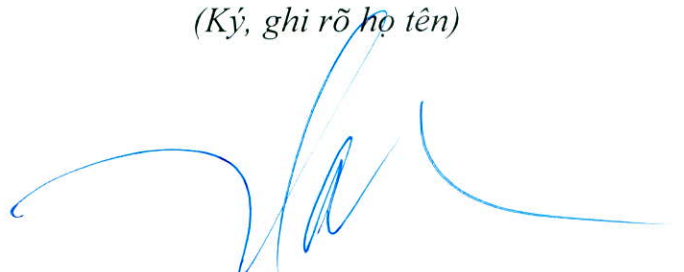
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm

- Tóm tắt lý lịch
- CCCD công chứng
- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành công chứng

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Hồng Cẩm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP 28 HUNG PHÚ
NHIỆM KỶ VI (2025-2030)

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Cẩm - Nam/Nữ: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1985 - Quê quán: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD: 082185017212 - Cấp ngày: 12/05/2022 tại CCSQLHCVTXXH
- Hộ khẩu thường trú: 441 Ấp Hoà Thân, xã Bình Đông, TP Gò Công, Tỉnh Tiền Giang.
- Hội đủ các điều kiện tiêu chuẩn làm thành viên Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần 28 Hưng Phú cụ thể như sau:
 - Trình độ học vấn: Đại học
 - Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác (số năm công tác, đơn vị công tác và chức vụ đã qua đảm nhiệm):


Thời gian		Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
Từ	Đến		
(ngày, tháng, năm)	(ngày, tháng, năm)		
24.03.2008	30.11.2011	Giao dịch viên - Ngân hàng TMCP Quân Đội-CN Bắc Sài Gòn	
01.12.2011	25.04.2018	Chuyên viên tư vấn - Ngân hàng TMCP Quân Đội-CN Bắc Sài Gòn	
26.04.2018	31.08.2022	Kiểm soát viên - Ngân hàng TMCP Quân Đội-CN Bắc Sài Gòn	
01.09.2022	31.05.2023	Kế toán – Trường Tiểu học Song Minh	
01.06.2023	Hiện nay	Kế toán – Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành Pháp luật tốt.
- Không vi phạm các quy định về quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020.

Tôi cam đoan các thông tin nêu trên là chính xác, đầy đủ và trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Hồng Cẩm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
BẦU VÀO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ
Nhiệm kỳ VI (2025 – 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

- Họ và tên: Bùi Thị Lệ Thủy - Nam/Nữ: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/11/1988 - Quê quán: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam.
- CCCD/GPĐKKD: 037188003967 - Cấp ngày: 22/11/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Hộ khẩu thường trú: A10.09 cc Idico, 262/15-17 Luỹ Bán Bích, P Hoà Thanh, Tân Phú

Căn cứ Thông báo số 78/TB-CTCP ngày 03/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;

Sau khi nghiên cứu những quy định về tham gia ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022.

Tôi đăng ký ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025 – 2030) và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản, hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi lần 7 năm 2022 và Quy chế bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025-2030) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm

- Tóm tắt lý lịch
- CCCD photo
- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành photo

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)


Bùi Thị Lệ Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TÓM TẮT LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ
NHIỆM KỶ VI (2025-2030)

1. Họ và tên: Bùi Thị Lệ Thủy - Nam/Nữ: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 21/11/1988 - Quê quán: Ninh Bình
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. CCCD/GPĐKKD: 037188003967 - Cấp ngày: 22/11/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
5. Hộ khẩu thường trú: A10.09 cc Idico, 262/15-17 Lũy Bán Bích, P.Hoà Thạnh, Tân Phú.
6. Hội đủ các điều kiện tiêu chuẩn làm thành viên Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần 28 Hưng Phú cụ thể như sau:
 - a) Trình độ học vấn: Thạc sĩ
 - b) Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác (số năm công tác, đơn vị công tác và chức vụ đã qua đảm nhiệm):

Thời gian		Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
Từ <i>(ngày, tháng, năm)</i>	Đến <i>(ngày, tháng, năm)</i>		
01/08/2011	13/11/2016	NV kế toán Công ty cổ phần thương mại Dầu Khí (Petechim JSC)	
14/11/2016	Hiện nay	NV kế toán Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 (Agtex 28)	

- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành pháp luật tốt.
- d) Không vi phạm các quy định về quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp 2020.
(có đơn ứng cử kèm theo).

Tôi cam đoan các thông tin nêu trên là chính xác, đầy đủ và trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)


Bùi Thị Lệ Thủy

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỶ VI (2025 – 2030)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) của Công ty CP 28 Hưng Phú (sau đây gọi tắt là Công ty) phải được bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Tiêu chuẩn của người được ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT, BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Công ty sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

4. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là Cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT hay BKS.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

+ Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử (như Đại hội đã thông qua Quy chế Bầu cử).

+ Phát phiếu bầu cho Cổ đông/đại diện Cổ đông

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các Cổ đông, đại diện Cổ đông

+ Tổ chức kiểm phiếu

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng Cổ đông

+ Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tịch Đoàn Đại hội

- Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử, kiểm phiếu và phải bí mật. Nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước Cổ đông và trước Pháp luật. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu bầu cử, các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy tính. Các dữ liệu này chỉ được mở khi có quyết định của ĐHDCĐ (nếu diễn ra tại Đại hội) hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền (nếu diễn ra sau Đại hội).



5. Phiếu bầu cử

a) Mỗi cổ đông/đại diện Cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “**phiếu bầu HĐQT màu xanh**”, một “**phiếu bầu BKS màu vàng**” ứng với số cổ phần mà Cổ đông/đại diện Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện.

b) Phiếu bầu cử dùng để bầu thành viên HĐQT và BKS

c) Phiếu bầu cử hợp lệ

- Phiếu do Ban tổ chức phát hành có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú.

- Phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS theo đề cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu không tẩy xoá, sửa chữa nội dung phiếu bầu.

d) Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu không do ban tổ chức phát hành.

- Phiếu có tẩy xoá, sửa chữa nội dung.

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và ủy quyền).

- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử đã được Đại hội thông qua, các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẦU CỬ

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

d) Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;

e) Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ đông của Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

f) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

g) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

i) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

j) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
k) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại công ty.

l) Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thời gian ứng cử, đề cử: Cổ đông là cá nhân có quyền tự ứng cử, đề cử gửi Đơn ứng cử, đề cử tới Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- Đối với Hội đồng quản trị: trước 15 ngày diễn ra Đại hội.
- Đối với Ban kiểm soát: trước 7 ngày diễn ra Đại hội.

4. Tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS

- Khi được phát phiếu bầu cử, Cổ đông/đại diện Cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử của Cổ đông/đại diện Cổ đông không bằng với số cổ phần của Cổ đông/đại diện Cổ đông đó sở hữu/đại diện. Cổ đông/đại diện Cổ đông phải thông báo lại cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

- Mỗi Cổ đông/đại diện Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông/đại diện Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

- Mỗi phiếu bầu có ghi tên ứng cử viên để bầu vào HĐQT, BKS. Cổ đông/đại diện Cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi Số cổ phần, mã Cổ đông và bỏ phiếu bầu vào Thùng phiếu. Trong trường hợp viết sai, Cổ đông/đại diện Cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

- Cổ đông tiến hành bầu TV HĐQT, BKS và bỏ phiếu 1 lần.

Ví dụ về cách bầu thành viên HĐQT (bầu TV BKS tương tự)

Ví dụ: Áp dụng đối với cổ đông Nguyễn Văn A

Tổng số cổ phần dự họp là: 10.000.000 cổ phần

Số ứng cử viên vào HĐQT hợp lệ là: 3 người

Cổ đông **Nguyễn Văn A** sở hữu 100.000 cổ phần

Tổng số cổ phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông **Nguyễn Văn A** là:
 $100.000 \times 3 = 300.000$ phiếu bầu.

Cổ đông **Nguyễn Văn A** bầu thành viên HĐQT như sau:

Cổ đông **Nguyễn Văn A** sau khi cân nhắc đã quyết định bầu cho ứng cử viên A, B, C bằng cách ghi số phiếu bầu cho từng người mà mình lựa chọn theo mức độ tín nhiệm vào ô phiếu bầu trong tổng số phiếu bầu của mình. Khi đó các ứng viên có số phiếu được bầu như sau:

Ứng cử viên A: 100.000 phiếu bầu.

Ứng cử viên B: 100.000 phiếu bầu.

Ứng cử viên C: 100.000 phiếu bầu.

Với cách thức bầu như trên, các ứng viên HĐQT, BKS sẽ nhận được tổng số phiếu bầu của Cổ đông/đại diện Cổ đông tham gia Đại hội (trong trường hợp được bầu).



5. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

- Ban kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

6. Trúng cử thành viên HĐQT, BKS.

Theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022, ứng cử viên phải có số phiếu bầu hợp lệ đạt tỷ lệ > 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp theo cách tính sau đây: **Tỷ lệ số phiếu bầu = (Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%, tỷ lệ này phải > 50%**

7. Công bố kết quả kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

8. Khiếu nại và xử lý khiếu nại: Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định./.

Nơi nhận:

- B.ĐH TCT28, TVHĐQT;
- Các ông/bà Cổ đông;
- Lưu HS ĐHĐCĐ 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Khiêm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú sửa đổi bổ sung lần 7 năm 2022;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần 28 Hưng Phú họp ngày 29/3/2025 tại trụ sở chính Công ty đã được đại hội thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua các báo cáo thường niên

- Báo cáo Kết quả SXKD 2024 và KHSXKD 2025.
- Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2024 và KH hoạt động năm 2025.
- Báo cáo Hoạt động của BKS năm 2024 và KH hoạt động năm 2025.
- Báo cáo Tài chính 2024 tóm tắt đã được kiểm toán.

2. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2024:

- Tổng doanh thu: 367.366.481.191 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 12.848.954.859 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 10.244.768.276 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 34.380.944.869 đồng.
- Thu nhập BQ người lao động (người/tháng): 13.388.891 đồng.

3. Phân phối lợi nhuận

- Lợi nhuận phân phối: 10.244.768.276 đồng.

* Trích lập các quỹ: 51,8% lợi nhuận sau thuế (bằng 5.459.768.276 đồng)

Trong đó:

- + Quỹ khen thưởng: 32% lợi nhuận sau thuế (bằng 3.278.325.848 đồng)
- + Quỹ phúc lợi: 19,8% lợi nhuận sau thuế (bằng 2.030.212.428 đồng)
- + Quỹ thưởng Người Quản lý: 1,5 tháng lương lợi nhuận sau thuế (151.230.000 đồng).
- * Chi cổ tức: Tỷ lệ 16.5% vốn điều lệ bằng: 4.785.000.000 đồng



- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 0 đồng.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, thu nhập năm 2025

- Tổng doanh thu: 370 tỷ (bằng 100,8% so thực hiện 2024)
- Lợi nhuận trước thuế: 9,50 tỷ (bằng 73,9% so thực hiện 2024)
- Lợi nhuận sau thuế: 7,57 tỷ (bằng 73,9 % so thực hiện 2024)
- Thu nhập BQ: 13.338.000đ/người (bằng 99,6% so thực hiện 2024)
/tháng

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2025

Tổng trích lập các quỹ và chi cổ tức: 7.570.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ chia cổ tức: 15% mệnh giá cổ phần = 4.350.000.000 đồng
 - Quỹ khen thưởng: 27% lợi nhuận sau thuế = 2.043.900.000 đồng
 - Quỹ phúc lợi: 13% lợi nhuận sau thuế = 1.051.540.000 đồng
 - Quỹ thưởng Người quản lý Công ty = 124.560.000 đồng
- (Quỹ thưởng thực tế được xác định theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH)
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối: 0 đồng

6. Nhất trí thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

7. Nhất trí thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

8. Nhất trí thông qua Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025.

9. Nhất trí thông qua Tờ trình Kết quả trả thù lao, quỹ khen thưởng năm 2024 và Kế hoạch thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT và quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty năm 2025.

10. Thù Lao

- Nhân sự: 05 người (HĐQT không chuyên trách, BKS, Thư ký HĐQT).
- Tổng quỹ thù lao: **62.400.000** đồng/năm.

11. Nhất trí thông qua Tờ trình các Hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 năm 2025.

12. Nhất trí thông qua Tờ trình hạn mức tín dụng vay vốn Ngân hàng năm 2025-2026.

13. Nhất trí thông qua Tờ trình kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và kế hoạch đầu tư năm 2025.

14. Nhất trí thông qua Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT cân đối, điều chỉnh KH SXKD năm 2025.

15. Nhất trí thông qua Văn bản của Chủ tịch TCT28 về phê duyệt Chiến lược, KH SXKD, đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 của Công ty cp 28 Hưng Phú.

16. Nhất trí thông qua Tờ trình miễn nhiệm Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025) và đề cử nhân sự bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025-2030).

17. Nhất trí thông qua Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025-2030).

18. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần 28 Hưng Phú nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- B.DH TCT28, TVHĐQT;
- Các ông/bà Cổ đông;
- Lưu HS ĐHĐCĐ 2025.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**



C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 2025

PHIẾU ĐĂNG KÝ
Dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi:

- Công ty cổ phần 28 Hưng Phú;
- Ban tổ chức.

Tên tôi là:

Mã cổ đông:.....

Số CCCD/ĐKKD:.....ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

.....

Điện thoại: Fax:

Đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 với số cổ phần:

- Số cổ phần sở hữu:cổ phần
 - Số cổ phần được uỷ quyền:cổ phần (nếu có)
 - Số cổ phần đại diện:cổ phần (nếu có)
- Tổng cộng:cổ phần

Bằng chữ:

(kèm theo là Giấy uỷ quyền - nếu có)

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần 28 Hưng Phú xác nhận vào danh sách Cổ đông dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty, họp ngày **29/3/2025**./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG
(ký, ghi rõ họ tên)

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HUNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

1. Bên ủy quyền

Tên cá nhân/tổ chức:

CCCD/GĐKKD số: cấp ngày tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu: Mã số cổ đông:

(Bằng chữ:))

2. Bên nhận ủy quyền

Tên cá nhân:

CMND/CCCD số: cấp ngày tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu: Mã số cổ đông:

Số cổ phần nhận ủy quyền:

Tổng cộng:

3. Nội dung ủy quyền

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú hiện hành./.

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức.
- Trong trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 phải tổ chức lần 2, Giấy ủy quyền này vẫn giữ nguyên hiệu lực **nếu** Quý Cổ đông không trực tiếp tham dự và không thay đổi người được ủy quyền.